
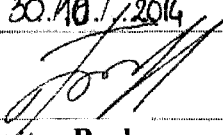
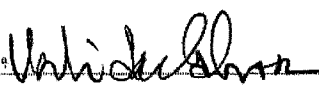

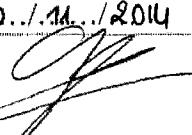




**BẢNG KIỂM SOÁT**

ĐƠN VỊ BIÊN SOẠN TT PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM – KHỐI KHCN		ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT TT PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM - KHỐI KHCN	
Ngày	30/10/2014	Ngày	30/10/2014
Ký		Ký	
Họ tên/ Chức vụ	<b>Trần Đoàn Hồng Thạch</b> Trưởng Phòng PTSP Cho vay có TSBD	Họ tên/ Chức vụ	<b>Dmitry Bocharov</b> Phó Giám đốc Trung tâm PTSP & MKT
ĐƠN VỊ BIÊN SOẠN KHỐI KHCN		ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT RỦI RO KHCN	
Ngày	14/11/2014	Ngày	30/10/2014
Ký		Ký	
Họ tên/ Chức vụ	<b>Kalidas Ghose</b>	Họ tên/ Chức vụ	<b>Denis Shegai</b> Trưởng phòng
ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT		ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT	
Ngày	..5../11../2014	Ngày	...../...../...
Ký		Ký	
Họ tên/ Chức vụ	<b>Đào Gia Hưng</b> Phó GD Khối GTRR	Họ tên/ Chức vụ	
ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT		ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT	
Ngày	...../...../...	Ngày	...../...../...
Ký		Ký	
Họ tên/ Chức vụ		Họ tên/ Chức vụ	
<b>PHÊ DUYỆT CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</b> 			
Ngày	17/11/2014		
Ký			
Họ tên	<b>NGUYỄN ĐỨC VINH</b>		

**QUY ĐỊNH**  
**CHƯƠNG TRÌNH SẢN PHẨM VAY Ô TÔ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc ban hành kèm theo Quyết định số 327/2005/QĐ-HĐQT ngày 30/08/2005 của Hội đồng Quản trị;
- Theo đề nghị của Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân,

**QUY ĐỊNH:**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, đối tượng, phạm vi áp dụng và thẩm quyền phê duyệt**

**1. Mục đích:** Chương trình Sản phẩm này quy định một cách thống nhất điều kiện, trình tự và thủ tục thực hiện các nghiệp vụ cấp tín dụng cho khách hàng vay vốn để:

- a) Vay mua Ô tô mới/ Ô tô đã qua sử dụng phục vụ tiêu dùng cá nhân, kinh doanh (vận tải, đầu tư tài sản cố định) và góp vốn kinh doanh.
- b) Vay mua Ô tô mới hoàn vốn phục vụ tiêu dùng, kinh doanh (không hoàn vốn mua Ô tô cũ).
- c) Vay tiêu dùng (mua Ô tô, nhà đất, xây sửa nhà, và các mục đích tiêu dùng khác phù hợp với quy định pháp luật và của VPBank).

**2. Đối tượng áp dụng:**

Khách hàng là cá nhân (được hiểu là bao gồm cả vợ/chồng (nếu có)) hoặc hộ gia đình/hộ kinh doanh (gọi chung là Khách hàng) đủ điều kiện vay vốn theo quy định sản phẩm này.

**3. Phạm vi áp dụng:**

- Quy định này áp dụng trên toàn hệ thống VPBank.
- Trường hợp các quy định và chính sách có quy định khác với quy định của Chương trình sản phẩm vay Ô tô thì thực hiện theo quy định Chương trình sản phẩm này.
- Các bộ phận thực hiện chỉ tham chiếu đến Chương trình sản phẩm và các văn bản

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

được dẫn chiếu tại quy định này.

#### 4. Thẩm định và phê duyệt:

- Thẩm định và phê duyệt qua CPCUW bao gồm các thay đổi nội dung cấp tín dụng. Các Đơn vị phê duyệt hồ sơ ngoài CPCUW không sử dụng Chương trình sản phẩm này làm căn cứ thẩm định và phê duyệt.
- Tại mọi thời điểm, tổng hạn mức cấp tín dụng của dòng sản phẩm vay Ô tô trên mỗi KH (bao gồm cả vợ/chồng nếu có) tối đa là 3 tỷ đồng, trong đó mục đích tiêu dùng tối đa 1 tỷ đồng.
- Tổng hạn mức/ KH bao gồm cả nhóm KH liên quan (loại trừ các khoản cấp tín dụng bảo đảm 100% bằng sổ tiết kiệm, sổ dư tài khoản, GTCG do VPBank phát hành) tại VPBank trong mọi thời điểm: Tối đa 20 tỷ đồng. Trường hợp hạn mức của KH vượt quá hạn mức tối đa 20 tỷ, khoản cấp tín dụng đề xuất sẽ được trình cho CGPD ngoài CPCUW để thẩm định và phê duyệt.
- Thẩm quyền phê duyệt tại CPC.

Cấp phê duyệt nội bộ CPC	Hạn mức phê duyệt (Tỷ VNĐ)		
	Tổng hạn mức/ KH	Hạn mức/ 1 khoản vay có TSBD	Hạn mức/ 1 khoản vay không có TSBD
C2	20	10	0.5
C3	12	5	0.3
C4	5	2	0.2
C5	4	0.5	0.1

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1.	Đơn vị kinh doanh/ ĐVKD	Bao gồm Sở Giao dịch, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh được thành lập trong từng thời kỳ.
2.	BDS	Bất động sản
3.	CA	Cán bộ hỗ trợ tín dụng
4.	CBĐG	Cán bộ định giá TSBD
5.	CC	Bộ phận nhắc nợ trước hạn – Trung tâm Thu hồi nợ - Khối QTRR
6.	CGPD	Chuyên gia phê duyệt
7.	CIC	Trung tâm thông tin tín dụng
8.	CMND/ CMT	Chứng minh nhân dân
9.	CN	Chi nhánh
10.	CO	Cán bộ thẩm định tại CPC
11.	CPC	Trung tâm xử lý tín dụng tập trung khu vực, Khối Vận hành
12.	CQĐP/ CQNN	Chính quyền địa phương/ Cơ quan nhà nước
13.	CSO	Cán bộ hỗ trợ tín dụng tại CPC

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

14. CSR CN	Chuyên viên dịch vụ khách hàng thuộc phòng dịch vụ Khách hàng tại chi nhánh
15. CSR KVH	Chuyên viên dịch vụ KH thuộc Bộ phận Dịch vụ KH tại Khối vận hành
16. ĐGTSBĐ	Định giá tài sản bảo đảm
17. DSA	Đại lý bán hàng trực tiếp
18. DTI	Tỷ lệ tổng nghĩa vụ trả nợ/ tổng thu nhập dùng để trả nợ của khách hàng vay.
19. DVKH	Dịch vụ khách hàng
20. FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
21. FO	Cán bộ thực địa
22. GCQ	Giấy đăng ký xe (gọi tắt là Giấy chủ quyền)
23. GD chi nhánh	Giám đốc chi nhánh
24. GDBĐ	Giao dịch bảo đảm
25. GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
26. GPKD	Giấy phép kinh doanh/ Đăng ký kinh doanh
27. GPTC	Giải pháp tài chính
28. HDBĐ	Hợp đồng bảo đảm
29. HĐKD	Hoạt động kinh doanh
30. HĐMB	Hợp đồng mua bán/ chuyển nhượng
31. HĐQT	Hội đồng quản trị
32. HĐTD	Hợp đồng tín dụng
33. HGĐ	Hộ gia đình
34. HKD	Hộ kinh doanh
35. HO	Hội sở (Head Office)
36. KH	Khách hàng bao gồm cả vợ/chồng (nếu có) là chủ thể đứng tên vay vốn và ký kết hợp đồng với VPBank
37. Khối KHCN	Khối Khách hàng cá nhân
38. Khối QTRR	Khối Quản trị rủi ro
39. KS HTDD	Kiểm soát hạch toán tín dụng
40. KSV	Kiểm soát viên
41. KUNN	Khế ước nhận nợ
42. LSCV	Lãi suất cho vay
43. LTV	Tỉ lệ giá trị cho vay trên giá trị định giá tài sản bảo đảm
44. NHNN	Ngân hàng nhà nước
45. NHTM	Ngân hàng thương mại
46. NVBH	Nhân viên bán hàng (bao gồm PB/PSE/DSA)
47. O/S	Bản sao có công chứng hoặc Bản sao đã được ĐVKD đối chiếu với Bản gốc và ký xác nhận
48. ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
49. PB	Chuyên viên Tư vấn tài chính cá nhân tại Chi nhánh
50. P.HTTD	Phòng Hỗ trợ tín dụng thuộc CPC
51. PSE	Chuyên viên bán sản phẩm KHCN tại Chi nhánh

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

52.	P.XLTD	Phòng Xử lý tín dụng thuộc CPC
53.	PTVT	Phương tiện vận tải
54.	RFC	Thu hồi nợ trực tiếp
55.	RSM	Hệ thống xếp hạng tín dụng
56.	SLA	Cam kết chất lượng dịch vụ
57.	SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
58.	SP	Sản phẩm tín dụng
59.	T24	Hệ thống phần mềm ngân hàng T24
60.	TCTD	Tổ chức tín dụng
61.	TĐTSBĐ	Thẩm định tài sản bảo đảm
62.	TGD	Tổng Giám đốc
63.	THN KHCN	Thu hồi nợ khách hàng cá nhân
64.	TKTK	Tiền gửi trên tài khoản tiết kiệm
65.	TSBĐ	Tài sản bảo đảm
66.	TT THN	Trung tâm thu hồi nợ - Khối QTRR
67.	UBND	Ủy ban nhân dân
68.	Vay hoàn vốn/ thanh toán công nợ/ bù đắp	Là trường hợp khách hàng đã mua ô tô bằng tiền vay từ bên thứ 3 và có nhu cầu vay VPBank để chi trả những khoản vay này.
69.	VPBank	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Quy định chi tiết về Chương trình sản phẩm vay Ô tô

##### 1. Mục tiêu.

- VPBank đứng trong top 3 Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam tới năm 2017, trong đó vay Ô tô là một trong những sản phẩm chủ đạo của VPBank.
- Đạt 10% thị phần tài trợ tín dụng vay mua Ô tô cho KHCN tại 2 thị trường TP.HCM và Hà Nội. Mục tiêu đạt được 15-20% thị phần tới năm 2017.
- Liên kết các hãng Ô tô, showrom, đại lý và quảng bá hình ảnh cho vay mua Ô tô tại trên 2 thị trường chủ đạo là TP.HCM và Hà Nội.

##### 2. Gói sản phẩm.

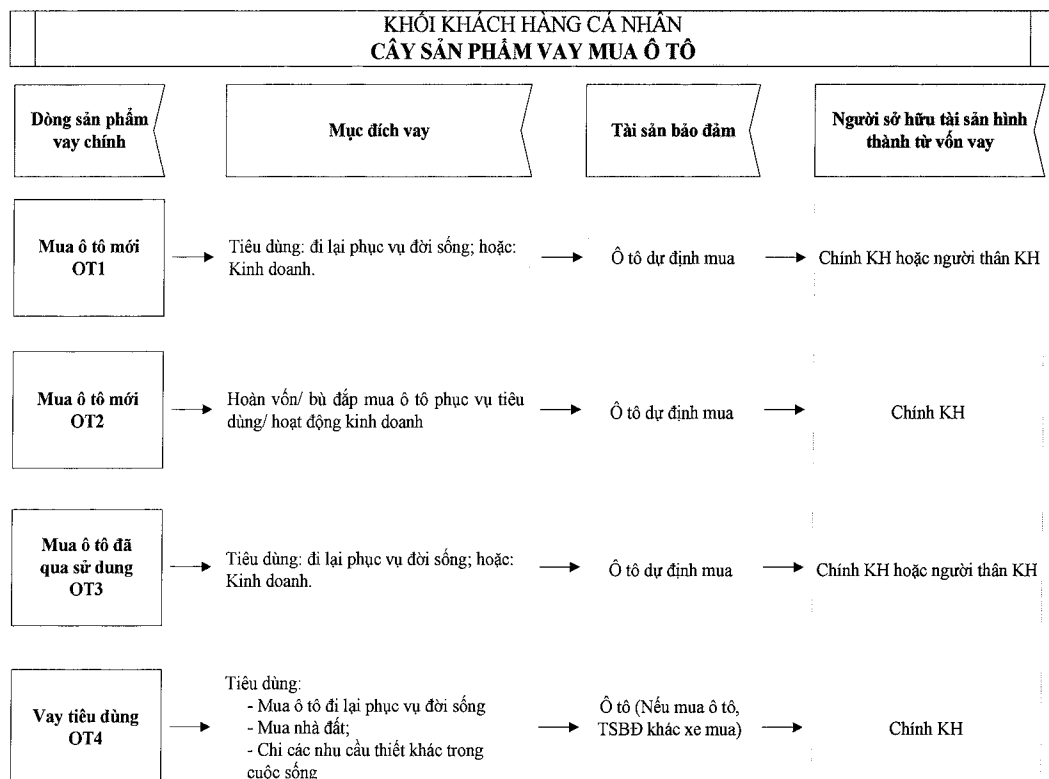
- Nhằm phục vụ cho các phân khúc khác nhau, VPBank cung cấp bộ sản phẩm cho các nhóm KH vay Ô tô như sau:

Đối tượng KH	Tên sản phẩm
KH hưởng lương (Doanh nghiệp, CQNN, hưu trí).	a) Vay mua Ô tô mới/ đã qua sử dụng mục đích tiêu dùng hoặc kinh doanh. b) Vay hoàn vốn mua Ô tô mới mục đích tiêu dùng hoặc kinh doanh. c) Vay tiêu dùng thế chấp Ô tô.
KH tự doanh (là chủ HKD, chủ Doanh nghiệp, có tài sản cho thuê, góp vốn kinh doanh nhận cổ tức lợi nhuận)	
KH đã và đang có giao dịch với VPBank (tiền gửi có thu nhập lãi tiền gửi, tiền vay...)	
KH có nguồn thu nhập khác (bảo lãnh trả nợ của người thân...)	

- Lợi ích dành cho KH.
  - + Tiếp cận vốn dễ dàng để sở hữu Ô tô, hoặc vay tiêu dùng nhằm nâng cao mức sống của bản thân và gia đình mà không phải lo lắng về hồ sơ vay phức tạp cũng như bỏ qua suy nghĩ “phải quen biết với Ngân hàng mới vay được vốn”.
  - + Điều kiện vay, hồ sơ vay vốn rõ ràng, thống nhất, không rắc rối.
  - + Thời gian vay dài tới 6 năm, giảm áp lực trả nợ cho KH.
  - + TSBĐ đa dạng: Bao gồm Ô tô hình thành từ vốn vay hoặc Ô tô khác. Chấp nhận cả TSBĐ của bên thứ ba bảo lãnh.
  - + Mức cho vay lên tới 80% giá trị Ô tô. Cộng thêm 5% nếu KH mua thêm bảo hiểm khoản vay.
  - + VPBank tài trợ cho KH mua tại tất cả các Showroom/Đại lý.
  - + Lãi suất cạnh tranh, minh bạch.



### 3. Sơ đồ cây sản phẩm vay mua ô tô



### 4. Tóm tắt các dòng sản phẩm vay Ô tô (Chi tiết nội dung từng sản phẩm được quy định trong Phụ lục PL01.QĐĐ-TDCN/09)

Dòng SP chính	Mục đích vay	TSBĐ	Người sở hữu tài sản hình thành từ vốn vay
Vay mua Ô tô mới – OT1	Mua Ô tô tiêu dùng hoặc kinh doanh.	Ô tô dự định mua	Chính KH hoặc người thân KH
Vay mua Ô tô mới hoàn vốn – OT2	Hoàn vốn mua Ô tô mới tiêu dùng hoặc kinh doanh.	Ô tô dự định mua	Chính KH
Vay mua Ô tô đã qua sử dụng - OT3	Mua Ô tô tiêu dùng hoặc kinh doanh.	Ô tô dự định mua	Chính KH hoặc người thân KH
Vay tiêu dùng - OT4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mua Ô tô (mới/đã qua sử dụng) mục đích tiêu dùng;</li> <li>Mua BĐS;</li> <li>Các mục đích tiêu dùng khác.</li> </ul>	Ô tô (Nếu mua Ô tô thì TSBĐ khác xe mua)	Chính KH

#### Ghi chú:

- Người thân (ruột thịt): bố/ mẹ/ anh/ chị/ em/ con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH.
- Tại một thời điểm, KH có thể vay vốn để phục vụ cho một hoặc nhiều mục đích vay

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

khác nhau nhưng hạn mức cấp tín dụng cho mỗi KH (bao gồm vợ/chồng KH) không vượt quá 3 tỷ đồng, tối đa 1 tỷ đồng với mục đích vay tiêu dùng.

## **5. Lãi suất và phí**

**5.1. Lãi suất cho vay:** Lãi suất cho vay thả nổi: Là loại lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ trên cơ sở “Lãi suất tham chiếu” và “Biên độ điều chỉnh” theo quy định của VPBank.

### **5.2. Cơ chế lãi suất**

#### **5.2.1. Lãi suất tham chiếu.**

1. Lãi suất tham chiếu là Lãi suất bán vốn của Hội sở VPBank: Lãi suất bán vốn tương ứng với kỳ hạn khoản vay sẽ được sử dụng để làm lãi suất tham chiếu khi điều chỉnh lãi suất của khoản vay thả nổi lãi suất theo định kỳ.
2. Lãi suất tham chiếu là Lãi suất tiết kiệm của VPBank:
  - a) Lãi suất kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của VPBank;
  - b) Trường hợp VPBank ban hành nhiều mức lãi suất cho các mức tiền gửi khác nhau, thì mức lãi suất thấp nhất sẽ được sử dụng làm lãi suất tham chiếu.

#### **5.2.2. Phân loại đối tượng áp dụng các loại lãi suất tham chiếu:**

- a) Lãi suất bán vốn được sử dụng làm lãi suất tham chiếu đối với KH có khoản vay giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên;
- b) Trường hợp đặc biệt đối với KH nêu tại Điểm a) nêu trên không sử dụng lãi suất bán vốn làm lãi suất tham chiếu thì đơn vị cho vay cần nêu rõ lý do và trình Tổng Giám đốc hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc ủy quyền (tùy từng thời điểm) quyết định;
- c) KH không thuộc đối tượng nêu tại Điểm a) nêu trên được chủ động lựa chọn áp dụng 1 trong 2 loại lãi suất tham chiếu.

#### **5.2.3. Cơ chế điều chỉnh lãi suất:**

1. Trường hợp sử dụng Lãi suất bán vốn làm Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay có TSBĐ: Biên độ điều chỉnh tối thiểu 4,5%/năm.
2. Trường hợp sử dụng Lãi suất tiết kiệm làm Lãi suất tham chiếu : Biên độ điều chỉnh = Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên theo Biểu lãi suất cho vay áp dụng cho KHCN – Lãi Suất tham chiếu +1%/năm, nhưng biên độ tối thiểu không thấp hơn 5%/năm.

#### **5.2.4. Định kỳ điều chỉnh lãi suất**

1. Khoản vay ngắn hạn (thời hạn vay không quá 12 tháng): Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/1 lần.
2. Khoản vay trung hạn (thời gian vay trên 12 tháng): Lãi suất vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm

#### **5.2.5. Cơ chế điều chỉnh lãi suất đối với các khoản vay thả nổi lãi suất**

1. Lãi suất đầu tiên: Được xác định theo Biểu lãi suất cho vay dành cho KHCN do

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*



VPBank quy định tại thời điểm cho vay.

2. Trường hợp khoản vay trung hạn có thời gian vay thực tế từ lần giải ngân đầu tiên đến thời điểm chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 02 tháng, thì lãi suất kỳ đầu tiên được giữ nguyên cho kỳ thứ hai.

### 5.3. Mức lãi suất và phí

- a) Lãi suất trong hạn: Theo QĐ 1644/2014/QĐ-TGD.
- b) Lãi suất quá hạn: Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.
- c) Phí trả nợ trước hạn:

TT	Điều kiện	Mức phí
1.	Đối với các khoản vay thời hạn $\leq 12$ tháng theo lãi suất thả nổi hoặc cố định.	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1% x Số tiền trả nợ trước hạn.</li><li>- Tối thiểu: 200.000 VNĐ.</li></ul>
2.	Đối với các khoản vay thời hạn trên 12 tháng	<p>Phí trả nợ trước hạn căn cứ vào thời gian vay thực tế (tính từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày trả nợ trước hạn):</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đến 1 năm: 3% x số tiền trả nợ trước hạn.</li><li>- Từ trên 1 năm đến 2 năm: 2% x số tiền trả nợ trước hạn.</li><li>- Từ trên 2 năm đến 3 năm: 1% x số tiền trả nợ trước hạn.</li><li>- Từ trên 3 năm đến 4 năm: 0.5% x số tiền trả nợ trước hạn.</li><li>- Tối thiểu: 500.000 VNĐ (nếu thời gian vay thực tế <math>\leq 4</math> năm)</li><li>- Từ trên 4 năm trở đi hoặc thời gian vay thực tế <math>\geq 70\%</math> thời gian vay theo HĐTD: Miễn phí.</li></ul>

- KH được trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay tại thời điểm bất kỳ trong thời hạn khoản vay và chịu phí phạt trả nợ trước hạn theo quy định của VPBank.
- Trường hợp KH trả nợ trước hạn một phần, KH lập Giấy đề nghị trả nợ trước hạn theo mẫu biểu 03.QT-NCTD/05 của quy trình số 45/2012/QT-TGD về xử lý hồ sơ tín dụng của KHCN sau phê duyệt tại Trung tâm xử lý tín dụng tập trung và nêu rõ mong muốn điều chỉnh lại khoản vay.

- d) Phí, phạt khác: Theo Quyết định QĐ 2964/2014/QĐ – TGD.

## 6. Các kênh phân phối và bán hàng

### 6.1. Kênh chi nhánh:

- a) Hệ thống mạng lưới chi nhánh bao gồm hơn 207 Đơn vị kinh doanh trên toàn quốc, bao gồm Sở giao dịch, Trung tâm Giao dịch KHCN thuộc Hội sở, các Chi nhánh và các Hub.
- b) Phạm vi bán các sản phẩm tín dụng: Các ĐVKD có phòng KHCN, Hub và được phép

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

bán tất cả các sản phẩm tín dụng thuộc phân khúc KHCN của VPBank, trong đó có các sản phẩm vay Ô tô.

## 6.2. Các kênh bán hàng khác.

### a) Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSDB:

- Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSDB tập trung vào các đại lý kinh doanh xe và nhà đầu tư bất động sản, cũng như các nhóm đối tác mục tiêu như các đơn vị phân phối của các tập đoàn hàng tiêu dùng nhanh.
- Liên kết, cung cấp dịch vụ thông qua các chuyên viên bán hàng và phát triển nguồn cơ sở dữ liệu KH.
- Đội ngũ bán hàng từ xa gọi và đặt hẹn với KH, hỗ trợ nhân viên bán hàng trực tiếp gặp KH và thu thập hồ sơ.

### b) Phòng Phát triển Hợp tác (Partnership Development Department):

- Phòng Phát triển Hợp tác tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác chủ chốt có cơ sở KH hiện hữu dồi dào, các KH trung thành hoặc có lưu lượng KH giao dịch cao như các siêu thị, các công ty truyền hình cáp, các công ty viễn thông, các công ty tiện ích, các trang web hoặc thương mại điện tử...
- Cung cấp các sản phẩm được thiết kế riêng cho từng đối tác và các KH hàng tiềm năng của Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSDB và Trung tâm Cho vay Tiêu dùng.

## 6.3. Đề xuất các cách thức tiếp cận bán theo kênh.

Kênh bán	Triển khai	Hỗ trợ MKT
<b>Kênh chi nhánh</b>		
Sở giao dịch và các chi nhánh	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tập trung vào nhóm KH tự đến ĐVKD.</li> <li>Bán chéo khoản vay cho KH hiện hữu.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, Showroom.</li> <li>Tham gia triển lãm ô tô: Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam – VAMA tổ chức...</li> <li>Chương trình ưu đãi KH (Hè &amp; Tết)</li> </ol>
Kênh bán khác	Tập trung bán thông qua các hoạt động roadshow/ đặt sales booth tại các Showroom/ Đại lý Ô tô, trung tâm thương mại.	<ol style="list-style-type: none"> <li>POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại Showroom.</li> <li>Quầy tư vấn.</li> </ol>
<b>Kênh điện tử</b>		
Website	Xây dựng danh sách KH đăng ký vay vốn qua các kênh điện tử.	1. Mở tool đăng ký vay vốn/ tư vấn vay vốn.
Internet banking		2. Mở tool đăng ký sổ điện
ATM		

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

		thoại liên hệ KH và sản phẩm vay vốn để KH đăng ký.
<b>Kênh đối tác</b>		
Nhà sản xuất	ĐVKD liên kết với các nhà sản xuất thực hiện các chương trình MKT ưu đãi KH mua Ô tô vay vốn.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, Showroom. 2. Chương trình liên kết với Công ty/Đại lý ưu đãi cho KH vay vốn mua Ô tô. 3. Trả hoa hồng cho nhân viên kinh doanh tại các Công ty/ đại lý Ô tô là 0,5% giá trị khoản vay.
Công ty/ đại lý bán xe	ĐVKD liên kết với các Nhân viên kinh doanh tại Công ty/ đại lý bán Ô tô giới thiệu KH vay vốn.	
Danh sách KH từ Bên thứ 3	ĐVKD thực hiện việc gọi KH giới thiệu vay mua Ô tô thông qua danh sách KH do Bên thứ 3 cung cấp.	Chi phí mua danh sách KH.
<b>Kênh khác</b>		
Danh sách KH từ các hội thảo/ sự kiện giới thiệu, chào bán Ô tô.	ĐVKD tham dự các hội thảo/ sự kiện chào bán Ô tô để lấy danh sách và tư vấn KH.	1. Chi phí tham dự hội thảo 2. Quầy tư vấn KH tại hội thảo.
Kết hợp cùng với các Doanh nghiệp, tập đoàn lớn để xây dựng các gói tài trợ cho vay mua Ô tô dành cho nhân viên.	ĐVKD tiếp cận chào bán và thiết kế gói cho vay mua ô tô dành riêng cho nhân viên của các tập đoàn/ doanh nghiệp lớn.	1. POSM. 2. Hội thảo bán hàng.

## 7. Điều kiện vay vốn.

KH vay vốn phải đáp ứng các điều kiện của sản phẩm. Chi tiết điều kiện này được quy định chi tiết tại Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/09 về Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn và Ma trận ngoại lệ ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

## 8. Tiêu chí nhận TSBĐ.

Việc nhận TSBĐ cho các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này phải đáp ứng các tiêu chí nhận TSBĐ là động sản được quy định chi tiết tại Phụ lục PL02.QĐi-TDCN/09 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

## 9. Quy trình cấp tín dụng tập trung.

Các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này được thẩm định và phê duyệt theo các nội dung được quy định chi tiết tại Phụ lục PL03.QĐi-TDCN/09 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

#### 10. Quy định mã sản phẩm.

Đơn vị hạch toán có trách nhiệm hạch toán đúng mã sản phẩm chi tiết theo quy định tại Phụ lục PL04.QĐi-TDCN/09 ban hành kèm theo Chương trình Sản phẩm này.

#### 11. Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm tử kỳ.

KH thuộc ngành nghề, độ tuổi mua bảo hiểm tử kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục PL05.QĐi-TDCN/09 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

### Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 4. Hồ sơ vay vốn, mẫu biểu thực hiện và quy định lưu hồ sơ

##### 1. Danh mục hồ sơ, chứng từ vay vốn:

Yêu cầu KH cung cấp theo các Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/09 đính kèm Quy định này.

##### 2. Các mẫu biểu ban hành kèm theo Quy định này và quy định lưu hồ sơ:

STT	Mã hiệu	Tên mẫu biểu	Địa điểm lưu	Phương pháp lưu	Thời gian lưu
1	MB01.QĐi-TDCN/09	Giấy đề nghị vay vốn	Tại ĐVKD	Bản cứng	15 năm từ khi KH tất toán khoản vay
2	MB02.QĐi-TDCN/09	Đề nghị vay vốn mua ô tô kinh doanh (bao gồm phương án vay vốn)			
3	MB03.QĐi-TDCN/09	Cam kết bàn giao giấy tờ xe			
4	MB04.QĐi-TDCN/09	Biên bản giao nhận giấy hẹn	Tại CPC-CA		
5	MB05.QĐi-TDCN/09	Thông báo tín dụng	Tại ĐVKD		

##### 3. Các phụ lục ban hành kèm theo Quy định này:

STT	Mã hiệu	Tên phụ lục
1	PL01.QĐi-TDCN/09	Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn, và Ma trận ngoại lệ.
2	PL02.QĐi-TDCN/09	Tiêu chí nhận TSBD.
3	PL03.QĐi-TDCN/09	Quy trình cấp tín dụng tập trung.
4	PL04.QĐi-TDCN/09	Quy định mã sản phẩm.
5	PL05.QĐi-TDCN/09	Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm tử kỳ.

#### Điều 5. Trách nhiệm của các Đơn vị, cá nhân về việc cập nhật quy định nội bộ

Trường hợp VPBank ban hành các quy định nội bộ mới có ảnh hưởng (bao gồm sửa đổi, bổ sung, thay thế) tới nội dung được quy định trong Quy định này hoặc các Phụ lục từ PL02.QĐi-TDCN/09 tới Phụ lục PL05.QĐi-TDCN/09 kèm theo Quy định này, Trung tâm PTSP và MKT, Khối KHCN có trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh Chương trình sản

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

phẩm, các Đơn vị nghiệp vụ, cá nhân liên quan khi áp dụng sản phẩm này có trách nhiệm cập nhật và thực hiện theo đúng quy định mới được ban hành và các quy định khác có liên quan của VPBank.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày 1/12/2014 và thay thế cho Quyết định số 103/2014/QĐĐ-TGD ngày 23/12/2013, Quyết định số 205/2014/QĐ-TGD ngày 02/01/2014 và Quyết định số 3049/2014/QĐĐ-TGD ngày 11/06/2014.
2. Tổng Giám đốc ủy quyền Giám đốc Khối KHCN ban hành quyết định sửa đổi/bổ sung, hướng dẫn triển khai chương trình này. Bất kỳ nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Vùng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Lãnh đạo các Khối, Trung tâm, Trưởng phòng Hội sở chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

#### Nơi nhận:

- HĐQT; BKS (để báo cáo)
- Ban TGD;
- Giám đốc Vùng, CN, PGD, QTK;
- Lãnh đạo Khối, Trung tâm, Phòng, Ban HO;
- Cán bộ nhân viên VPBank
- Lưu VP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỨC VINH**

## VĂN BẢN LIÊN QUAN

### Văn bản bên ngoài:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Luật các tổ chức tín dụng	47/2010/QH12	16/6/2010

### Văn bản nội bộ:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1.	Chính sách tín dụng bán lẻ tại VPBank	575/2013/CS-HĐQT	1/08/2013
2.	Quy định về bảo đảm tín dụng tại VPBank	260/2013/QĐi-HĐQT	12/04/2013
3.	Quy định định giá sơ bộ làm cơ sở phê duyệt tín dụng	98/2013/QĐi-TGD	29/11/2013
4.	Quy định về định giá tài sản bảo đảm tại VPBank	05/2014/QĐi-TGD	20/01/2014
5.	Quy định kiểm soát sau vay	35/2013/QĐi-TGD	17/04/2013
6.	Hướng dẫn định giá tài sản bảo đảm là động sản	30/2014/HD-TGD	21/04/2014

### Văn bản nội bộ bị sửa đổi/ bổ sung/ thay thế:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Tình trạng văn bản
1	Chương trình sản phẩm vay mua ô tô	103/2013/QĐi-TGD	23/12/2013	Hết hiệu lực
2	Quyết định sửa đổi chương trình sản phẩm vay mua ô tô	205/2014/QĐ-TGD	24/5/2013	Hết hiệu lực
3	Quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về chương trình sản phẩm vay mua ô tô	3049/2014/QĐi-TGD	11/06/2014	Hết hiệu lực
4	Quy định về trách nhiệm quyền hạn của các chức danh mới tham gia vào Quy trình tín dụng cá nhân	17-2014-QĐi-TGD	1/4/2014	Hết hiệu lực 1 phần (Phụ lục 02 không áp dụng đối với sản phẩm Ô tô)

**TỪ KHÓA** (Cập nhật trên Hệ thống VPBeOffice để phục vụ tra cứu)

Mua Ô tô, cho vay ô tô, Vay mua xe Ô tô, Ô tô cá nhân, auto loan

### HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email (Hình ảnh/nội dung minh họa)	Đào tạo tập trung	Khác
x	x	x	Truyền thông các Vùng

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

**PHỤ LỤC 1:**

**ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ RỦI RO SẢN PHẨM VAY (RAC), QUY ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN VÀ MA TRẬN NGOẠI LỆ**

Mã hiệu: PL01.QĐi-TDCN/09

Ngày hiệu lực: 1 / 12 / 2014

Lần ban hành: 02

**I. ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ RỦI RO SẢN PHẨM VAY (RAC)**

- Khách hàng: Bao gồm KH và vợ/ chồng của KH.
- Người đồng vay: Bao gồm Người đồng vay và vợ/chồng của Người đồng vay cùng ký HĐTD.
- Người bảo lãnh trả nợ: Cam kết với Ngân hàng về việc bảo lãnh 1 phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho KH vay vốn tại VPBank. Người bảo lãnh trả nợ phải ký Hợp đồng bảo lãnh.

Sản phẩm con		OT.1 - Mua ô tô mới	OT.2 - Mua ô tô mới hoàn vốn	OT.3 - Mua ô tô đã qua sử dụng	OT.4 - Vay tiêu dùng thế chấp ô tô
1. Đặc tính sản phẩm	Mục đích vay vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ cá nhân;</li> <li>- Phục vụ kinh doanh (cho thuê, đầu tư TSCĐ, góp vốn kinh doanh, dịch vụ vận tải...):</li> </ul> <p>Lưu ý: Bao gồm cả thanh toán công nợ mua Ô tô cho Bên bán.</p> <p>Với mục đích mua Ô tô kinh doanh vận tải/vận tải hành khách: Yêu cầu KH phải có kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực này, chứng minh bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện đang sở hữu tối thiểu 1 Ô tô tại thời điểm nộp hồ sơ; hoặc</li> <li>- KH đã từng sở hữu tối thiểu 1 Ô tô hoặc Ô tô thuộc sở hữu của KH nhưng được góp vốn vào HTX/Doanh nghiệp vận tải và hiện đang đứng tên HTX/Doanh nghiệp vận tải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ cá nhân/ kinh doanh;</li> <li>- Tối đa 90 ngày kể từ ngày KH vay Bên thứ 3 đến ngày CPC nhận hồ sơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ cá nhân/ kinh doanh;</li> </ul> <p>Lưu ý: Bao gồm cả thanh toán công nợ mua Ô tô cho Bên bán.</p>	- Mục đích tiêu dùng (bao gồm mua ô tô và thế chấp ô tô khác).
	Giấy đăng ký Ô tô mua	Của KH hoặc của người thân KH	Của KH	Của KH hoặc của người thân KH	Của KH

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Sản phẩm con		OT.1 - Mua ô tô mới	OT.2 - Mua ô tô mới hoàn vốn	OT.3 - Mua ô tô đã qua sử dụng	OT.4 - Vay tiêu dùng thế chấp ô tô
	TSBD	Ô tô dự định mua			Ô tô (TSBD khác ô tô mua)
	Loại tiền	VND			
	Số tiền vay (tối thiểu - tối đa)	50 triệu - 03 tỷ đồng			50 triệu - 01 tỷ đồng
	Thời gian vay (tối thiểu - tối đa)	1-6 năm		1-4 năm	
	Phương thức giải ngân	Giải ngân tiền mặt/ chuyển khoản theo Quyết định số 18/2012/QĐ-TGD về việc quy định Phương thức giải ngân.			
	Phương thức trả nợ	Niên kim đều hoặc có quy định riêng biệt từng thời kỳ.			
	Loại TSBD nhận, LTV tối đa, người sở hữu TSBD và địa điểm đăng ký	Ô tô mới.		Ô tô đã sử dụng ≤ 7 năm kể từ ngày đăng ký lần đầu.	- Ô tô mới; hoặc - Ô tô đã sử dụng ≤ 7 năm kể từ ngày đăng ký lần đầu.
		- Ô tô mới: Là Ô tô tính tới thời điểm trình hồ sơ lên CPC: + Không quá 60 ngày kể từ ngày đăng ký lần đầu; và + Không quá 2 năm từ năm sản xuất; và + Số kilomet đã chạy không quá 5.000 km (ĐVKD lập Báo cáo đánh giá hiện trạng tài sản nếu không có Báo cáo định giá chính thức).			
		Các tiêu chí nhận làm TSBD và LTV tối đa theo Phụ Lục PL03 Quyết định này.			
		Cộng thêm 5% LTV để mua bảo hiểm tử kỳ/ tín dụng.			
		<b>Chủ sở hữu TSBD:</b> - KH và/hoặc vợ/chồng KH; hoặc - Người thân có quan hệ với KH: Là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH.	KH và/hoặc vợ/ chồng KH.	- KH và/hoặc vợ/chồng KH; hoặc - Người thân có quan hệ với KH: Là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH.	KH và/hoặc vợ/chồng KH.
		Địa điểm đăng ký Ô tô: Tại Tỉnh/Thành phố có địa điểm kinh doanh của VPBank.			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank



Sản phẩm con		OT.1 - Mua ô tô mới	OT.2 - Mua ô tô mới hoàn vốn	OT.3 - Mua ô tô đã qua sử dụng	OT.4 - Vay tiêu dùng thế chấp ô tô
	Tổng số món vay tối đa	Tối đa 2 món vay tại VPBank thế chấp bằng chính ô tô mua/ KH (bao gồm cả vợ/ chồng) nếu mục đích tiêu dùng.			
	Bảo hiểm người vay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt buộc đối với từng loại KH trong danh sách phải mua bảo hiểm theo Phụ lục PL05.</li> <li>- Chấp nhận KH mua bảo hiểm của Công ty bất kỳ.</li> <li>- Nếu KH không mua bảo hiểm/ Công ty bảo hiểm từ chối cấp bảo hiểm: Lãi suất và biên độ vay cộng (+) 2%/năm.</li> </ul>			
	Bảo hiểm TSBD là ô tô	<p><b>Bảo hiểm bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua bảo hiểm tại các công ty thuộc danh sách liên kết với VPBank.</li> <li>- Số tiền bảo hiểm: Tối thiểu bằng 100% giá trị Ô tô do VPBank định giá, hoặc 125% giá trị dư nợ hoặc 125% số tiền duyệt vay đối với lần mua bảo hiểm đầu tiên khi khách hàng đồng ý nhận nợ vay; đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank.</li> <li>- Thời hạn bảo hiểm bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời hạn vay <math>\geq 12</math> tháng: Mua bảo hiểm toàn bộ thời gian vay, phí trả hàng năm (HĐBH toàn bộ thời gian vay, Giấy chứng nhận/ Chứng thư bảo hiểm và hóa đơn đóng phí bảo hiểm đóng từng năm).</li> <li>+ Thời hạn vay <math>&lt; 12</math> tháng: Thời hạn vay + 03 tháng.</li> </ul> </li> <li>- Nếu KH không mua bảo hiểm TSBD: Lãi suất và biên độ vay cộng (+) 2%/năm.</li> <li>- Lưu ý: Các trường hợp khác (KH được tặng bảo hiểm, đang mua bảo hiểm...), thực hiện theo Hướng dẫn 71/2014/HD-TGD ngày 15/8/2014.</li> </ul>			
	Giá và phí	Theo Quyết định lãi suất do VPBank ban hành từng thời kỳ.			
<b>Điều kiện khách hàng</b>	Quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam.</li> <li>- Chấp nhận Người vay là người Việt Nam có vợ/ chồng là người nước ngoài.</li> <li>- Chỉ chấp nhận nguồn thu từ lương/ hoặc từ doanh nghiệp của người nước ngoài làm chủ.</li> <li>- Nếu KH và vợ/chồng là người Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HĐTD: Yêu cầu 2 vợ/chồng cùng ký (bất kể vợ/chồng không đóng góp vào nguồn trả nợ).</li> <li>+ HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng thì đồng ý chỉ mình KH ký.</li> </ul> </li> <li>- Nếu KH có vợ/chồng là người nước ngoài: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HĐTD: Không yêu cầu người nước ngoài ký nếu không sử dụng nguồn thu của người nước ngoài.</li> <li>+ HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng của người nước ngoài thì đồng ý chỉ mình KH là người Việt Nam ký.</li> </ul> </li> </ul>			
		- Từ 18 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ vay và không quá 75 tuổi tại thời điểm hết thời hạn vay.			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Sản phẩm con		OT.1 - Mua ô tô mới	OT.2 - Mua ô tô mới hoàn vốn	OT.3 - Mua ô tô đã qua sử dụng	OT.4 - Vay tiêu dùng thế chấp ô tô												
	Người bảo lãnh trả nợ và/ hoặc Người đồng vay	<div>- Người thân có quan hệ với KH: Là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH;</div> <div>- Thỏa mãn các điều kiện tương tự như KH vay vốn: Quốc tịch, nơi cư trú, độ tuổi, thu nhập tối thiểu hàng tháng, thông tin CIC;</div> <div>- Tối đa 2 người bảo lãnh trả nợ (bao gồm cả vợ/ chồng của người bảo lãnh trả nợ);</div> <div>- Tối đa 2 người đồng vay (bao gồm cả vợ/ chồng của người đồng vay).</div>															
	Người sở hữu TSBĐ	<div>- Không quá 75 tuổi tại thời điểm kết thúc thời hạn vay hoặc thời gian vay tối đa tùy theo điều kiện nào đến trước.</div> <div>- Người sở hữu TSBĐ và vợ/ chồng thỏa mãn điều kiện CIC như KH.</div>															
	Thu nhập tối thiểu (thu nhập bao gồm cả vợ/ chồng KH)	<div>- Người đồng vay, KH (bao gồm cả vợ/chồng của người đồng vay hoặc của KH) đều phải đáp ứng điều kiện sau:</div> <table><tr><th>Tỉnh/Thành phố</th><th>Độc thân</th><th>Đã kết hôn</th></tr><tr><td>+ HN &amp; TP.HCM</td><td>7</td><td>10</td></tr><tr><td>+ Các Tỉnh/Thành phố khác</td><td>5</td><td>7</td></tr><tr><td>Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)</td><td colspan="2">4.5</td></tr></table> <div>(Đơn vị: Triệu đồng/tháng).</div>				Tỉnh/Thành phố	Độc thân	Đã kết hôn	+ HN & TP.HCM	7	10	+ Các Tỉnh/Thành phố khác	5	7	Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)	4.5	
	Tỉnh/Thành phố	Độc thân	Đã kết hôn														
	+ HN & TP.HCM	7	10														
	+ Các Tỉnh/Thành phố khác	5	7														
	Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)	4.5															
DTI	DTI ≤ 70%																
Xếp hạng chấm điểm tín dụng	- Thực hiện chấm điểm tín dụng theo Hướng dẫn/Quy định của Khối QTRR.																
Lịch sử trả nợ	<div><b>Hiện tại:</b></div> <div>Không có nợ nhóm 2-5 tại thời điểm nộp hồ sơ; và</div> <div><b>Trước đây:</b></div> <div>- Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất.</div> <div>- Lưu ý chung: Nợ quá hạn (nhóm 2-5) ≤ 5 triệu trong vòng 12 tháng gần nhất nhưng tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPC đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn.</div>																

**Lưu ý:**

- Định giá Ô tô mới áp dụng theo Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 4435/2014/QĐ-TGĐ do Khối tín dụng, Khối QTRR, Khối KHCN ban hành và được cập nhật định kỳ hàng tháng/ quý.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

## II. QUY ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN

### Quy định chung:

- Các hồ sơ bản sao phải có chữ ký xác nhận đã đối chiếu với bản gốc của NVBH (DSA/PB/PSE) tối đa 30 ngày tính đến ngày CPCUW nhận hồ sơ. Đối với hồ sơ từ 2 trang trở lên, NVBH ký, ghi rõ họ tên xác nhận đối chiếu bản gốc trên tờ đầu tiên, các tờ còn lại chỉ ký xác nhận.
- Các hồ sơ sao y bản gốc phải được thực hiện bởi Cơ quan xác nhận sao y theo đúng quy định của Pháp luật (UBND Phường/ Xã/ Huyện/ Tỉnh...) tối đa 30 ngày tính đến ngày CPCUW nhận hồ sơ.

### Nguyên tắc thực hiện:

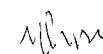
- Đơn vị kinh doanh có trách nhiệm với tất cả các hồ sơ khách hàng do ĐVKD thu thập.
- Bộ phận soạn hồ sơ có trách nhiệm kiểm soát đối với tất cả các hồ sơ soạn thảo và căn cứ trên các chứng từ do ĐVKD hoặc bộ phận thẩm định scan gửi sang.
- Bộ phận công chứng/ nhập kho có trách nhiệm đối chiếu và nhập kho bản gốc hồ sơ TSBĐ của KH.
- Các trường hợp quy định Trưởng ĐVKD xác nhận đối chiếu bản gốc (Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô thu thập sau giải ngân...), Trưởng ĐKVD không được ủy quyền cho người khác thực hiện.
- Nếu hồ sơ có ngoại lệ, ĐVKD phải ghi rõ các ngoại lệ trên Giấy đề nghị vay vốn và Checklist hồ sơ.

### 1. HỒ SƠ PHÁP LÝ

#### a. Hồ sơ pháp lý cá nhân

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ ngành quân đội/ Giấy tờ tương đương CMND của:	- Nếu các thông tin trên CMND bị mờ thì NVBH ghi lại thông tin chính xác và ký xác nhận.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank



TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng).	- Thời gian hiệu lực của CMND là 15 năm kể từ ngày cấp. - Tại thời điểm thẩm định, nếu CMND hết hạn, yêu cầu KH cung cấp CMND mới tại thời điểm soạn hồ sơ: + Nếu số CMND mới trùng với CMND cũ: Không cần tra lại CIC. + Nếu CMND mới khác CMND cũ, ĐVKD (CSR Chi nhánh/ DEO) tra lại CIC: Nếu CIC không có thông tin dư nợ → Chuyển sang bộ phận soạn hồ sơ; Nếu CIC có dư nợ → Chuyển lại bộ phận thẩm định.								
	b. Chủ sở hữu tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng)									
	c. Người bảo lãnh trả nợ.	- <b><u>Trường hợp có nhiều CMND khác nhau:</u></b> + Tra CIC tất cả các số CMND này nhằm kiểm tra lịch sử tín dụng của KH. + Chỉ yêu cầu Công an cấp xã/ phường trở lên (nơi cấp CMND gần nhất hoặc nơi đăng ký HKTT) xác nhận các CMND này là cùng 1 người khi số CMND hiện tại và các số CMND trên ĐKKH, trên HKTT, trên CGQ khác nhau; hoặc + Không yêu cầu cung cấp xác nhận CMND trong các trường hợp sau: • CMND cũ còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực (bị cắt góc), bản sao công chứng CMND cũ (không yêu cầu thời hạn hiệu lực của công chứng) có thông tin đầy đủ, ngày/tháng/năm sinh, quê quán trùng khớp với CMND mới; • Các giấy tờ pháp lý do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó ghi nhận đồng thời số								
	d. Người thân của KH (bao gồm cả vợ chồng).									
	e. Người đồng vay.									

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>CMND cũ và CMND mới;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• TSBD cấp dưới số CMND cũ đang được thế chấp và lưu kho tại VPBank. Chấp nhận trường hợp TSBD đã được giải chấp nhưng bản sao hồ sơ TSBD vẫn đang được lưu giữ trên hệ thống của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1...);</li> <li>• KH hiện tại của VPBank (không bao gồm KH của VPB CF): KH đang có quan hệ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán với VPBank tại thời điểm thẩm định hoặc đã thanh lý nghĩa vụ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán cuối cùng tại VPBank nhưng giấy tờ/ hồ sơ pháp lý ghi nhận CMND cũ của KH đang được lưu trữ trên hệ thống của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1...).</li> </ul> <p>+ Các trường hợp khác, không cần xác nhận nếu các thông tin cá nhân trên CMND mới trùng khớp thông tin trên ĐKKH/SHK/GCQ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>ĐKKH: Họ tên đầy đủ, ngày/tháng/năm sinh của vợ, chồng phải trùng khớp.</b> Nếu có sự sai khác về tên đệm của vợ, chồng giữa ĐKKH với CMND mới, yêu cầu tên, ngày/tháng/năm sinh của vợ/chồng trên HKTT phải trùng khớp với CMND mới.</li> <li>• <b>HKTT: Họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh, quê quán (Tỉnh/TP) phải trùng khớp.</b></li> </ul>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>GCQ: Trùng khớp Họ tên đầy đủ, địa chỉ thường trú.</b> Nếu địa chỉ thường trú trên GCQ khác với trên CMND mới, yêu cầu địa chỉ và số CMND trên GCQ phải thể hiện trên HKTT (địa chỉ hiện tại hoặc địa chỉ trước khi chuyển về)/ hoặc GCQ đứng tên vợ và chồng, yêu cầu tên đầy đủ của vợ, chồng trên GCQ trùng khớp với trên HKTT.</li> <li><b>Lưu ý:</b> Yêu cầu bổ sung cam kết cá nhân trong đó thể hiện rõ các số CMND này thuộc về 1 người và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu cam kết sai sự thật, có xác nhận của ĐVKD (từ cấp trưởng/ phó phòng kinh doanh trở lên).</li> <li>+ Nếu văn phòng công chứng, cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất...yêu cầu phải thực hiện thủ tục sửa đổi, đính chính trên các giấy tờ nói trên mới cho phép thực hiện các thủ tục thế chấp thì bên thế chấp thực hiện theo đúng yêu cầu của Văn phòng công chứng, Cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất.</li> </ul>								
2.	<b>Hộ khẩu và KT3 của:</b>	Chỉ yêu cầu cung cấp thêm KT3 nếu KH không có HKTT cùng tỉnh/TP nơi VPBank có địa điểm kinh doanh.	O/S	Thẩm định	x		x			
	a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng) và người đồng vay.									
	b. Chủ tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng).									
	c. Người bảo lãnh trả nợ (nếu có)									

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
3.	d. Người thân của KH (bao gồm cả vợ chồng).	- Không cần cung cấp nếu HKTT đã thể hiện mối quan hệ nhân thân.	O/S	Thẩm định	x		x			
	e. Người đồng vay.			Thẩm định	x		x			
	Giấy khai sinh; hoặc Giấy xác nhận quan hệ nhân thân của của công an phường/ xã trở lên									
4.	<b>Xác nhận tình trạng hôn nhân của KH và chủ TSBĐ (nếu có):</b>									
	Giấy đăng ký kết hôn; hoặc Quyết định ly hôn và Xác nhận tình trạng hôn nhân; hoặc	<b>a) Tình trạng hôn nhân.</b> - Đã kết hôn: + Đăng ký kết hôn. + Nếu chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 thì cung cấp Giấy xác nhận của UBND xã/ phường về tình trạng kết hôn/hoặc chung sống với nhau trước ngày này trong trường hợp hộ khẩu không thể hiện rõ quan hệ vợ chồng. + Nếu không cung cấp được ĐKKH nhưng trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nếu KH không phải Bên thế chấp: KH không cần cung cấp ĐKKH.</li> <li>▪ Bên thế chấp: Yêu cầu Xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại nước ngoài).</li> </ul> + KH hoặc Bên thế chấp không phải cung cấp ĐKKH nếu: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GCQ được cấp trước thời điểm cấp HKTT: GCQ đứng</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

*Minh*

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT và HKTT thể hiện quan hệ vợ/chồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ TSBĐ hình thành từ vốn vay: HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng. Chấp nhận TSBĐ đứng tên 1 trong 2 vợ/chồng.</li> <li>▪ GCQ TSBĐ được cấp sau thời điểm cấp HKTT (không phải tài sản hình thành từ vốn vay): GCQ đứng tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT, HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng. Nếu TSBĐ chỉ được cấp cho vợ hoặc chồng thì yêu cầu HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng và tên đầy đủ, CMND phải trùng khớp giữa GCQ và HKTT.</li> </ul> <p>- Độc thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác nhận độc thân từ đủ 18 tuổi đến nay.</li> <li>+ Chỉ yêu cầu cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ 18 tuổi đến thời điểm cấp GCQ nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp <math>\geq 35</math> tuổi (<math>&lt; 35</math> tuổi không yêu cầu); và Xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND phường/xã nơi có HKTT.</li> <li>+ Chấp nhận bổ sung tại thời điểm soạn hồ sơ, CSO kiểm soát nếu có sai khác chuyển lại cho CGPD.</li> </ul> <p>- Ly hôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định ly hôn và</li> <li>+ Xác nhận hiện còn độc thân của UBND phường/xã nơi có HKTT.</li> </ul> <p>- Góa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cung cấp giấy chứng tử của vợ/chồng và</li> </ul>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank



TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>+ Xác nhận hiện còn độc thân tại thời điểm vay vốn của UBND phường/xã nơi có HKTT.</p> <p><b>b) Quy định khác:</b></p> <p>- Chỉ cần có Xác nhận hiện còn độc thân của UBND phường/xã nơi có HKTT (Không yêu cầu Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ 18 tuổi tới nay/ hoặc Quyết định ly hôn/ hoặc Giấy chứng từ) trong các trường hợp:</p> <p>+ TSBĐ hình thành từ vốn vay; hoặc</p> <p>+ KH không phải là Bên thế chấp; hoặc</p> <p>+ Tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp &lt; 35 tuổi (nếu là tài sản riêng của Bên thế chấp) nếu hiện Bên thế chấp còn độc thân hoặc TSBĐ là tài sản riêng của 1 người.</p> <p>- Nếu TSBĐ là tài sản riêng của 1 người, yêu cầu Bên thế chấp cung cấp: Xác nhận tình trạng hôn nhân nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp ≥ 35 tuổi tính tròn theo năm sinh (&lt; 35 tuổi không yêu cầu).</p> <p>- Hiệu lực của Xác nhận tình trạng hôn nhân: Còn hiệu lực <b>tại thời điểm giải ngân lần đầu</b>, các lần giải ngân tiếp theo không yêu cầu xác nhận.</p> <p>- Thời điểm cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân:</p> <p>+ Bản sao (O/S) tại thời điểm thẩm định.</p> <p>+ Bản gốc tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp.</p> <p>- Nếu không còn giấy ĐKKH và trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng:</p> <p>+ Nếu chủ TSBĐ là của Bên thứ 3: KH không cần cung cấp ĐKKH.</p>								

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		+ Nếu chủ TSBĐ của chính KH: Yêu cầu xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại nước ngoài).								

b. Hồ sơ pháp lý HKD

- Chỉ yêu cầu hồ sơ pháp lý nếu trả nợ bằng nguồn thu từ HKD.
- Yêu cầu chứng minh được thời gian hoạt động kinh doanh tối thiểu 12 tháng.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ tương đương CMND của người đại diện theo pháp luật của HKD.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung nếu người đại diện HKD không phải là KH vay vốn; và</li> <li>- KH phải là thành viên góp vốn của HKD (có tên trên ĐKKD hoặc cùng HKTT nếu ĐKKD của Hộ gia đình).</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Giấy phép ĐKKD; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện rõ tên chủ hộ, ngành nghề, thời gian và địa chỉ kinh doanh.</li> <li>- Bổ sung xác nhận của UBND phường/ xã trở lên về kinh nghiệm HĐKD tối thiểu 12 tháng nếu ĐKKD hoặc Chứng từ thuế không thể hiện.</li> <li>- Cho phép KH được đính chính giấy phép ĐKKD nếu có thay đổi thông tin trên ĐKKD (người đại diện HKD, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ kinh doanh...) và những thay đổi này đảm bảo không ảnh hưởng đến khoản vay của KH tại VPBank. ĐVKD có trách nhiệm thu thập bản sao y công chứng trong vòng 45 ngày sau giải ngân.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	Giấy xác nhận kinh doanh của UBND địa phương; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận giấy xác nhận của Ban quản lý chợ/ Trung tâm thương mại về việc KH đang kinh doanh (có ký, đóng dấu).</li> <li>- Yêu cầu xác nhận phải có các nội dung sau: Ngành nghề hiện đang kinh doanh, chủ HKD, địa điểm kinh doanh, đã kinh doanh được tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm hiện tại.</li> <li>- Trường hợp này, không cần KH phải bổ sung chứng từ thuế (hóa đơn thuế, mã số thuế, tờ khai thuế...).</li> </ul>	O	Thẩm định	x		x			
	Quyết định xã viên/ Chứng từ xác nhận góp vốn vào Hợp tác xã với trường hợp KH kinh doanh vận tải (bao gồm cả góp vốn vào HTX); hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với các trường hợp sử dụng chứng từ pháp lý thay thế cho ĐKKD hoặc Xác nhận kinh doanh của UBND địa phương này thì chỉ đồng ý áp dụng với hạn mức tối đa 500 triệu/ 1 KH (bao gồm cả vợ/chồng KH).</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	3 biên lai thuế gần nhất, trong đó 1 biên lai thuế thể hiện kỳ nộp thuế tới thời điểm vay vốn tối thiểu 12 tháng; hoặc		O/S	Thẩm định	x		x			
	Văn bản đồng ý cho KH khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh/ nội tỉnh/ của cơ quan quản lý tuyến đường với trường hợp KH kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ bằng xe hợp đồng.		O/S	Thẩm định	x		x			

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	Xác nhận kinh doanh của Lãnh đạo ĐVKD, yêu cầu có các nội dung sau: Ngành nghề hiện đang kinh doanh, địa điểm kinh doanh, thời gian kinh doanh tối thiểu 12 tháng, thông tin về chủ HKD. Trường hợp này, không cần KH phải bổ sung chứng từ thuế (hóa đơn thuế, mã số thuế, tờ khai thuế...).		O	Thẩm định	x		x			

## 2. HỒ SƠ MỤC ĐÍCH VAY VỐN

### a) Mua ô tô mới OT1:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ Thỏa thuận mua bán.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin trên HĐMB/Dự thảo HĐMB: Loại xe, giá, phương thức thanh toán, thời hạn và phương thức sang tên sở hữu/sử dụng.</li> <li>Cung cấp scan bản gốc tại thời điểm soạn hồ sơ. ĐVKD và CSO có trách nhiệm đối chiếu không có sự sai khác giữa HĐMB và các chứng từ đặt cọc/ dự thảo, nếu có sai khác như giá, loại xe, nhãn hiệu, nhà cung cấp chuyển hồ sơ lại cho CPCUW.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x	x		
2.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu (nếu đã thanh toán).	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn hồ sơ.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	Báo cáo định giá; hoặc	- Đối với Ô tô chưa có trong bảng giá của VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Đối với xe nhập khẩu: Tờ khai nguồn gốc nhập khẩu và Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; hoặc	- Chỉ yêu cầu đối với ô tô đăng ký lần đầu và yêu cầu bản sao có đóng dấu treo của bên bán/ sao y đối chiếu bản gốc của bên bán.	O/S	Soạn hồ sơ	x			x		
	Đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước: Giấy chứng nhận kiểm định xuất xưởng.	- Không yêu cầu mục này nếu giải ngân theo đăng ký Ô tô.	O/S		x			x		
4.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mang tên người bán/ hoặc HĐMB công chứng nếu chưa có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô.	- Áp dụng đối với trường hợp mua bán Ô tô đã có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô. - HĐMB công chứng áp dụng giữa cá nhân và cá nhân.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Giấy xác nhận công nợ/ Yêu cầu thanh toán (nếu có).	- Áp dụng thanh toán công nợ cho Bên bán là pháp nhân.	O	Thẩm định	x		x			
	<b>Mục đích góp vốn, cung cấp thêm các chứng từ sau:</b>									
6.	Giấy ĐKKD của DN/Tổ chức KH góp vốn.	- DN/Tổ chức thành lập tối thiểu 3 năm tính tới thời điểm nhận hồ sơ vay của KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
7.	CIC của DN/Tổ chức nhận vốn góp	- DN/Tổ chức nhận vốn góp chưa từng có nợ nhóm 3-5 trong vòng 12 tháng gần nhất và có nợ nhóm 1 tại thời điểm KH nộp hồ sơ vay.	O	Thẩm định	x		x			
8.	Phương án kinh doanh/ Chi tiết dự án/ Hợp đồng kinh tế thể hiện mục đích góp vốn kinh doanh		O/S	Thẩm định	x		x			
9.	Biên bản góp vốn ký giữa KH và DN/Tổ chức.	- Ghi nhận KH đã thực sự góp vốn là Ô tô mua vào DN/Tổ chức: ĐVKD bổ sung trong vòng 15 ngày sau giải ngân. - Biên bản thể hiện nội dung DN/Tổ chức được góp vốn chấp thuận cho KH thế chấp xe Ô tô tại VPBank và cam kết tạo	O/S	Sau giải ngân	x					

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

		mọi điều kiện trong quá trình xử lý TSBĐ.								
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

**b) Mua ô tô mới hoàn vốn OT2**

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô; hoặc	- Thuộc sở hữu của KH hoặc vợ/chồng KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	HĐMB hoặc HĐMB công chứng (trường hợp chưa có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô).	- Giữa KH và bên bán, có thông tin xe mua: Số khung, số máy, màu xe...	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Báo cáo định giá; hoặc	- Yêu cầu báo cáo của bộ phận định giá đối với Ô tô mới chưa có trong bảng giá của VPBank; hoặc - Báo cáo định giá do ĐVKD lập nếu ô tô đã có trong bảng giá của VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Đối với xe nhập khẩu: Tờ khai nguồn gốc nhập khẩu và Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; hoặc	- Chỉ yêu cầu đối với ô tô đăng ký lần đầu và yêu cầu bản sao có đóng dấu treo của bên bán/ sao y đối chiếu bản gốc của bên bán. - Không yêu cầu mục này nếu giải ngân theo đăng ký Ô tô/ tại thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW đã có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô đứng tên KH.	O/S	Soạn hồ sơ	x			x		
	Đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước: Giấy chứng nhận kiểm định xuất xưởng.		O/S		x			x		
3.	Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...)		O/S	Thẩm định	x		x			
4.	CMND của bên thứ ba		O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Phiếu thu/ Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ tương đương thể hiện KH đã thanh toán cho bên bán.		O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

6.	Mục đích góp vốn, cung cấp thêm các chứng từ như tại danh mục hồ sơ phương án góp vốn vay mua ô tô mới OT1.									
----	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**c) Mua ô tô đã qua sử dụng OT3**

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ HĐMB viết tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra thông tin KH và bên bán, số khung, số máy, biển số (nếu đã đăng ký), màu xe, số tiền mua bán.</li> <li>VPBank giải ngân cho người bán trên HĐMB/ HĐMB công chứng/ HĐMB viết tay theo giá trị do ĐVKD đề xuất nhưng không vượt quá tỷ lệ cho vay/giá trị định giá.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mua, và</li> <li>Sổ đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cơ giới đường bộ (Còn hiệu lực); hoặc</li> </ul>		O/S	Thẩm định	x		x			
2.	<p>Nếu là xe đã qua sử dụng nhập khẩu:</p> <p>Tờ khai nguồn gốc nhập khẩu và Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu bản sao có đóng dấu treo của bên bán/ sao y đối chiếu bản gốc của bên bán.</li> <li>Không yêu cầu mục này nếu: <ul style="list-style-type: none"> <li>Có Báo cáo định giá; hoặc</li> <li>Giải ngân theo đăng ký Ô tô/ tại thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW đã có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô đứng tên KH.</li> </ul> </li> </ul>	O/S	Soạn hồ sơ	x			x		
3.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu/ Hóa đơn số tiền đã thanh toán.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện số tiền đã đặt cọc và số tiền đã thanh toán đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPC.</li> <li>Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn thảo.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Mục đích góp vốn, cung cấp thêm các chứng từ như tại danh mục hồ sơ phương án góp vốn									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	vay mua ô tô mới OT1.								
--	-----------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

**d) Tiêu dùng thế chấp ô tô OT4**

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ HĐMB viết tay; hoặc	- Thông tin trên HĐMB/Dự thảo HĐMB thể hiện rõ giao dịch, giá trị mua bán, phương thức thanh toán (mua BĐS/ mua Ô tô/ mua sắm trang thiết bị nội thất...).	O/S	Thẩm định	x		x	x		
	Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn.	- Áp dụng cho tất cả các số tiền vay $\leq 500$ triệu.	O	Thẩm định	x		x			
2.	Chứng từ chứng minh vốn tự có: Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu/ Hóa đơn (nếu đã thanh toán).	- Cung cấp chứng từ đã thanh toán cho bên cung cấp hàng hóa/ dịch vụ tiêu dùng tại thời điểm thẩm định (nếu có). - Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn thảo.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Chứng từ sử dụng vốn (Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu/ Hóa đơn); hoặc	- Nếu tại thời điểm giải ngân chưa có, ĐVKD chịu trách nhiệm thu thập trong vòng 30 ngày sau giải ngân. - Không yêu cầu cung cấp nếu số tiền vay $\leq 500$ triệu.	O/S	Giải ngân/Sau giải ngân	x					x
	GCQ BĐS/Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô đứng tên người mua	- Cung cấp tối đa 90 ngày sau giải ngân với mục đích mua BĐS, tối đa 15 ngày với mục đích mua Ô tô. - Trưởng ĐVKD kiểm tra và xác nhận đối chiếu với bản gốc.	O/S	Sau giải ngân	x					

**3. HỒ SƠ CHỨNG MINH NGUỒN THU NHẬP VÀ HƯỚNG DẪN TÍNH THU NHẬP TRẢ NỢ MÓN VAY TẠI VPBANK.**

**3.1. Một số định nghĩa:**

- Nguồn thu thường xuyên: Là nguồn thu nhập chứng minh được của KH mà tần suất/ kỳ nhận khoản thu nhập đó là hàng tháng hoặc tối đa 3 tháng/ lần.
- Nguồn thu không thường xuyên: Tần suất nhận thu nhập nhiều hơn 3 tháng/ lần nhưng không vượt quá 12 tháng/ lần.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*



- Các loại nguồn thu được chấp nhận tại VPBank:
  - Thu nhập từ lương.
  - Từ hoạt động kinh doanh của HKD.
  - Từ doanh nghiệp mà KH làm chủ.
  - Từ cổ tức/ lợi nhuận
  - Từ hoạt động cho thuê tài sản là BDS/ động sản
  - Từ lãi tiền gửi
  - Nguồn thu khác được VPBank chấp nhận.

### 3.2. Hồ sơ chứng minh nguồn thu nhập

#### a) Thu nhập từ lương:

- Là nguồn thu nhập từ lương căn cứ theo HĐLĐ/ sao kê lương/ xác nhận lương mà KH cung cấp.
- Yêu cầu KH đang làm việc chính thức tại Đơn vị hiện tại tối thiểu 03 tháng tính đến ngày gửi hồ sơ cho CPC.
- Nếu KH dưới 25 tuổi, bổ sung thêm chứng từ chứng minh kinh nghiệm làm việc tối thiểu 01 năm (không bắt buộc cùng công việc/lĩnh vực/ngành nghề với công việc hiện tại).
- Chấp nhận KH có tối đa 2 nguồn thu từ lương và được tính là nguồn thu nhập thường xuyên với tần suất/ kỳ nhận thu nhập tối đa 3 tháng/1 lần.
- Nguồn thu xác định dùng để trả nợ: Bình quân thu nhập 3 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ cho CPC, ngoại trừ thu nhập được xác định theo hệ số.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1	<b>Hồ sơ chứng minh nguồn gốc thu nhập:</b>									
	Hợp đồng lao động; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn hiệu lực, rõ ngày tháng, thông tin chi tiết về Bên sử dụng lao động (tên, địa chỉ, đại diện ký hợp đồng...) và Người lao động là KH (họ tên, năm sinh, CMND/Hộ chiếu, địa chỉ...) và phải có dấu tròn và dấu giáp lai giữa các trang nếu HĐLĐ nhiều hơn 01 trang.</li> <li>- NVBH yêu cầu KH cung cấp số điện thoại của Bên sử dụng lao động trên Giấy đề nghị vay vốn.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp KH không thể cung cấp được HĐLĐ, có thể bổ sung các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phụ lục hợp đồng lao động; hoặc</li> <li>+ Sổ bảo hiểm xã hội và Xác nhận của Công ty theo mẫu của VPBank (nếu theo mẫu của Công ty thì phải có đầy đủ thông tin yêu cầu trong mẫu của VPBank); hoặc</li> <li>+ Sao kê lương của 3 tháng gần nhất và Xác nhận của công ty.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp HĐLĐ hết hạn và chưa có HĐLĐ mới: Chấp thuận KH cung cấp Giấy xác nhận sẽ tiếp tục ký HĐLĐ từ công ty bởi cấp có thẩm quyền (đóng dấu tròn đỏ, ký tên) và ĐVKD phải chịu trách nhiệm thu thập HĐLĐ mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết hạn HĐLĐ.</li> <li>- HĐLĐ chỉ ký 1 lần và sau đó mặc định trở thành vô thời hạn nên không ký lại, khi đó, KH bổ sung thêm Giấy xác nhận của Công ty trong trường hợp HĐLĐ đã ký không thể hiện nội dung trên.</li> <li>- HĐLĐ không xác định thời hạn đã ký trên 3 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW: không yêu cầu HĐLĐ cũ trước đó.</li> <li>- HĐLĐ còn hiệu lực ít hơn 1 tháng: Chấp nhận Xác nhận của Công ty sẽ ký HĐLĐ mới.</li> </ul>								
	Đối với Cơ quan/ doanh nghiệp Nhà nước: Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương/ Xác nhận của Đơn vị công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầy đủ thông tin cá nhân, chức vụ công tác, thời gian bổ nhiệm...có dấu tròn, được người có thẩm quyền ký và thể hiện bậc/ hàm/ hệ số lương/ mức lương.</li> <li>- Bổ sung Xác nhận của Đơn vị công tác (bản gốc)/ Sao kê</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

*thư*

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		lương (bản gốc) hoặc Bảng lương (O/S) 03 tháng gần nhất nếu Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPC quá 03 tháng trong trường hợp tính lương theo hệ số.								
2	Hồ sơ chứng minh thu nhập:									
	Sao kê/ sổ phụ tài khoản lương 03 tháng gần nhất nếu trả lương qua ngân hàng; hoặc	Có dấu của ngân hàng, dấu của ngân hàng được hiểu là dấu tròn, hoặc dấu vuông (dấu giao dịch nội bộ của ngân hàng).	O	Thẩm định	x		x			
	Bảng lương hàng tháng (03 tháng gần nhất) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	Bảng lương toàn công ty/bộ phận do Kế toán trưởng/Cấp phó giám đốc trở lên/HĐQT ký và đóng dấu, thể hiện rõ tên KH, thời gian và số tiền lương đã thanh toán cho KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Xác nhận lương/phiếu chi lương, thưởng/ phụ cấp 03 tháng gần nhất (nếu có) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	<div><div>- Không chấp nhận nguồn thu nhập từ lương trả qua HKD/ HTX/ DNTN/ Công ty TNHH 1 thành viên là cá nhân.</div><div>- Không chấp nhận: GD/ chủ DN là những người có quan hệ ruột thịt (bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH) xác nhận lương cho nhau hoặc tự xác nhận cho mình. Chỉ chấp nhận nếu có gửi kèm theo Bảng lương 3 tháng gần nhất của toàn bộ công ty (đầy đủ chữ ký của người lập, người kiểm soát/người phê duyệt và con dấu).</div><div>- Phó Giám đốc/ Kế toán trưởng/ Trưởng phòng nhân sự...hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương có thẩm quyền ký xác nhận lương cho Giám đốc công ty.</div><div>- Nếu KH là lãnh đạo công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương) và có tên trên ĐKKD nhưng dùng nguồn trả nợ là nguồn thu từ lương thì vẫn yêu cầu thêm hồ sơ chứng minh tài chính</div></div>	O	Thẩm định	x		x			

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>công ty như yêu cầu đối với đối tượng KH là chủ doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp KH đi làm lại sau thời gian nghỉ thai sản và hưởng lương chưa đủ 3 tháng: Chấp nhận Xác nhận lương của công ty (nếu lương trả bằng tiền mặt)/ hoặc Sao kê ngân hàng của tối thiểu 1 tháng gần nhất + Chứng từ xác nhận nghỉ thai sản + Xác nhận lương/ Sao kê ngân hàng tối thiểu 3 tháng trước khi nghỉ thai sản.</li> </ul>								
	Sao kê tài khoản lương của KH trong vòng 3 tháng gần nhất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu KH trả lương qua VPBank.</li> <li>- ĐVKD in từ hệ thống T24.</li> </ul>	O	Thẩm định	x		x			
	<b>Nếu tính lương theo hệ số:</b> Xác nhận hệ số lương theo thang nhà nước quy định nếu HĐLĐ/Quyết định bổ nhiệm chưa thể hiện hệ số lương;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập tối đa = (Lương cơ bản của Nhà nước x hệ số lương theo thang Nhà nước) x hệ số thu nhập được VPBank chấp thuận tại <b>Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBNV nhà nước.</b></li> <li>- ĐVKD phải đề nghị tính toán hệ số lương cho KH trên Đơn đề nghị vay vốn của KH.</li> </ul>	O	Thẩm định	x		x			

**b) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh của HKD:**

- Là nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh cá thể sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan của HKD.
- Yêu cầu HKD hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên.
- Yêu cầu chủ HKD phải từ 25 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ lên CPC.
- Nếu KH có nguồn thu từ hoạt động cầm đồ nhưng mục đích vay vốn không phải là vay kinh doanh cầm đồ, chấp nhận tối đa 60% nguồn thu đó được sử dụng để chi trả tối đa không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- Không yêu cầu ảnh chụp hoạt động kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách/chạy xe hợp đồng hoặc kinh doanh buôn chuyển. Chỉ yêu cầu ảnh chụp Ô tô rõ biển số.
- Xác định nguồn thu dùng để trả nợ tại VPBank: Lợi nhuận sau thuế của HKD.
- KH cung cấp các chứng từ sau:

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mã số thuế của HKD; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế môn bài của năm gần nhất hoặc năm hiện tại.</li> <li>- MST: Chỉ cần cung cấp mã số (không yêu cầu Giấy chứng nhận MST).</li> <li>- Nếu HKD có xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải bổ sung chứng từ thuế.</li> <li>- Miễn chứng từ thuế đối với khoản vay <math>\leq 500</math> triệu.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	Biên lai thuế môn bài; hoặc		O/S		x		x			
	Giấy nộp tiền đóng thuế qua ngân hàng/ Ủy nhiệm chi với nội dung đóng thuế: 3 biên lai của 6 tháng gần nhất; hoặc		O/S		x		x			
	Xác nhận của Chi cục thuế/ cơ quan thuế địa phương về việc KH có đóng thuế đầy đủ; hoặc		O		x		x			
	Xác nhận của BQL chợ/ Trung tâm thương mại nếu KH đang kinh doanh và nộp thuế tại chợ; hoặc		O		x		x			
	Nếu KH góp vốn vào HTX: Chứng từ nộp thuế của HTX + Phiếu thu của xã viên (KH); hoặc		O/S		x		x			
	Chi phí đứng bến, bãi, chi phí thuê đường bộ, đăng kiểm hoạt động có khoản mục xe kinh doanh phân biệt rõ với xe không kinh doanh; hoặc Hợp đồng/ xác nhận cho thuê (chạy hợp đồng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ bằng xe hợp đồng.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rõ thông tin Bên thuê, bên cho thuê, thời gian, địa điểm và giá tiền cho thuê.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng địa điểm kinh doanh; và	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đúng tên KH, vợ/ chồng KH, bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột KH. Hồ sơ chứng minh mối quan hệ yêu cầu tương tự như tại Mục 1. HỒ SƠ PHÁP LÝ.</li> <li>- Không yêu cầu địa điểm kinh doanh đối với hình thức buôn chuyển/kinh doanh vận tải.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

3.	Giấy chứng nhận đăng ký ô tô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ chạy xe hợp đồng: Yêu cầu đăng ký xe đứng tên người trả nợ/ hoặc đứng tên HTX và Giấy chứng nhận góp vốn vào HTX. Riêng đối với OT4 yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký ô tô bắt buộc phải đứng tên người trả nợ.</li> <li>- Yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm vật chất đối với xe mà nguồn thu từ việc khai thác chiếc xe đó được sử dụng để trả nợ cho VPBank. Nếu KH không mua bảo hiểm, cộng thêm 2%/ năm vào lãi suất và biên độ như áp dụng đối với KH thông thường.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x				
4.	Sổ sách ghi chép thu chi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐVKD lưu sổ sách ghi chép hoạt động kinh doanh/ Sổ sách theo dõi vận tải trong 6 tháng gần nhất đối với kinh doanh vận tải.</li> <li>- Sổ sách gửi lên CPCUW chỉ cần từ 1 tuần đến 1 tháng gần nhất.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x				
5.	Tổng hợp thông tin do KH kê khai	- Theo mẫu VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x				
6.	Báo cáo tổng hợp thông tin HKD và doanh thu lợi nhuận 06 tháng do ĐVKD thẩm định.	- ĐVKD có trách nhiệm thẩm định: Ngành nghề, thời gian, địa điểm kinh doanh theo mẫu VPBank.	O	Thẩm định	x		x				
7.	Ảnh chụp (trong, ngoài và toàn cảnh HKD).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 3 ảnh chụp rõ trong, ngoài và tổng thể địa điểm kinh doanh (không bắt buộc ảnh chụp biển hiệu HKD).</li> <li>- Đối với kinh doanh buôn chuyên/ vận tải hành khách/ vận tải thuê: Không yêu cầu ảnh chụp địa điểm kinh doanh, chỉ cần ảnh chụp xe ô tô, rõ biển số.</li> </ul>	O	Thẩm định	x		x				

**c) Thu nhập của KH trong doanh nghiệp do KH làm chủ:** DN mà KH làm chủ được hiểu là:

- Công ty Cổ phần: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% cổ phần (bao gồm cả cộng dồn tỷ lệ góp của vợ/chồng, tuy nhiên nguồn trả nợ của KH được xác định từ tỷ lệ vốn góp của chính KH); hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của CPCUW.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*

- Công ty TNHH: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% phần vốn góp của DN hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của CPC-UW.
- Doanh nghiệp tư nhân: chủ DN là người đứng tên trên ĐKKD, và là đại diện theo pháp luật của DN.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký kinh doanh của DN mà KH làm chủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải đứng tên trên ĐKKD, rõ thông tin cá nhân (tên tuổi, số CMND/Hộ chiếu, địa chỉ Hộ khẩu thường trú, tỉ lệ góp vốn/cổ phần...).</li> <li>- DN hoạt động liên tục từ 1 năm trở lên (cộng dồn cả thời gian hoạt động của DN/ HKD cũ trước khi chuyển đổi sang hình thức DN hiện tại).</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Tờ khai thuế VAT 06 tháng gần nhất (2 tờ nếu khai theo quý hoặc 6 tờ nếu khai thuế tháng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai thuế của cơ quan Thuế có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền (tần suất nộp tờ khai theo quy định của Tổng cục thuế/cơ quan thuế địa phương do ĐVKD thẩm định); hoặc chữ ký điện tử nếu nộp thuế qua mạng.</li> <li>- Nếu nộp thuế qua mạng: Bổ sung thêm Tờ khai thể hiện công ty nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc KH nộp thuế qua mạng.</li> <li>- Nếu DN phát triển từ HKD đi lên: Tờ khai thuế VAT của các tháng gần nhất nếu thời gian chuyển đổi lên hình thức DN <math>\leq 6</math> tháng và ĐKKD/ Xác nhận kinh doanh HKD của CQĐP.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán & Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) tối thiểu 2 năm gần nhất hoặc 1 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 2 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Riêng đối với BCTC nộp qua mạng thì KH phải bổ sung được 02 loại giấy tờ là: Tờ khai thể hiện Công ty của KH nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc Công ty KH nộp thuế qua mạng.</li> <li>- Nếu DN hiện tại mới được chuyển đổi từ hình thức DN cổ phần/ công ty TNHH/ HKD &lt; 12 tháng: yêu cầu BCTC nội bộ của DN cũ, và BCTC nội bộ của DN mới/ hoặc Sổ sách</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		ghi chép HKD có tổng thời gian cộng dồn 1 năm gần nhất. - <b>Xác định nguồn thu:</b> Lợi nhuận được chia/ trích = Tỷ lệ góp vốn x Lợi nhuận sau thuế bình quân trong 02 năm liên tiếp của DN hoặc 01 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 02 năm.								
4.	Báo cáo nhanh 06 tháng gần nhất nếu BCTC gần nhất tới thời điểm vay vốn quá 06 tháng.	BCTC nội bộ (có dấu, chữ ký) của công ty.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Ảnh chụp DN	Tối thiểu 3 ảnh, thể hiện rõ biển hiệu, địa chỉ, trong, ngoài, toàn cảnh và quy mô DN.	O	Thẩm định	x		x			

**d) Thu nhập từ cổ tức/ lợi nhuận:**

- Là nguồn thu nhập nhận được từ việc góp vốn/ sở hữu cổ phần trong Công ty/ DN hoặc các Tổ chức tài chính/kinh tế.
- Doanh nghiệp KH góp vốn phải thành lập tối thiểu 2 năm.
- Yêu cầu tần suất nhận thu nhập từ nguồn này ít nhất 2 lần trong vòng 2 năm gần nhất ( $\geq 2$  lần).
- Nguồn thu được xác định để trả nợ: Bình quân thu nhập từ đầu tư tài chính, góp vốn, cổ tức mà KH nhận trong 03 kỳ gần nhất.
- Không chấp nhận 100% nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank từ nguồn này.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận phần vốn góp/ Sổ đăng ký cổ đông/ Biên bản góp vốn có đủ chữ ký của Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị xác nhận góp vốn/ hoặc Các giấy tờ tương đương ghi nhận	Thể hiện Công ty/ DN đã nhận đủ tiền/tài sản góp vốn.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank



TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	thông tin góp vốn của KH.									
2.	Phiếu chi/ Biên bản kê chi tiền lợi nhuận góp vốn/ chia cổ tức tối thiểu 03 kỳ gần nhất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải có dấu tròn của Công ty và chữ ký của người có thẩm quyền xác nhận.</li> <li>- Nếu kỳ nhận tiền là là thường xuyên (tối đa 3 tháng/ lần) và trả qua tài khoản ngân hàng: Chấp nhận 100% nhưng không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.</li> <li>- Nếu kỳ nhận tiền là thường xuyên (tối đa 3 tháng/lần) và trả bằng tiền mặt: Cách xác định nguồn thu tương đương với nguồn thu không thường xuyên</li> <li>- Nếu kỳ nhận tiền từ trên 3 đến 12 tháng: Xem là nguồn thu không thường xuyên.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

**e) Thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản:**

- Là nguồn thu nhập sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan từ việc cho thuê tài sản, được xác định trên cơ sở hợp đồng cho thuê có hoặc không có công chứng. Trường hợp, trong hợp đồng có quy định rõ phần thuế GTGT thì nguồn thu nhập này phải loại trừ khoản thuế GTGT phải nộp.
- Từ tài sản hiện có và thuộc sở hữu của KH/ người bảo lãnh trả nợ.
- Không nhận nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản theo Hợp đồng ủy quyền từ bên thứ 3.

➤ Cho thuê BĐS:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng/sở hữu của Bên cho thuê với BĐS cho thuê.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giấy tờ tương đương thể hiện chủ quyền/ chủ sở hữu đứng tên người trả nợ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ BĐS đã có GCQ: GCQ BĐS đứng tên người trả nợ.</li> <li>+ Nhà dự án chưa cấp GCQ: HĐMB/ Văn bản chuyển nhượng có xác nhận của CĐT và Biên bản bàn giao nhà.</li> <li>+ Các quyết định giao đất của UBND địa phương + các chứng thể hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.</li> </ul> </li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng cho thuê; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng còn hiệu lực, đầy đủ và rõ ràng thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê, thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản thuê.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
	Với trường hợp KH mua lại tài sản là BĐS đang được cho thuê: Hợp đồng cho thuê BĐS giữa Bên chuyển nhượng BĐS (chủ cũ) và Bên đang thuê; và Hợp đồng cho thuê giữa KH và Bên đang thuê.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận 60% nguồn thu hình thành từ vốn vay chi trả không vượt quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ KH mua tài sản đang được cho thuê và tiếp tục cho thuê (bao gồm cho thuê BĐS và cho thuê nhà trọ); hoặc</li> <li>+ KH mua hoặc xây dựng, sửa chữa nhà để cho thuê với điều kiện KH đang có nguồn thu từ cho thuê BĐS.</li> </ul> </li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy biên nhận thu tiền/ Hóa đơn/ Phiếu thu/ chi/ Sao kê tài khoản/ Sổ sách ghi chép/ chứng từ thanh toán nhận tiền cho thuê BĐS cho tối thiểu 03 tháng gần nhất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nguồn thu: Thu nhập hàng tháng từ khai thác tài sản cho thuê được thể hiện trong hợp đồng.</li> <li>- Yêu cầu phải rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, kỳ thanh toán, số tiền thu/chi.</li> <li>- Kỳ nhận tiền tối đa 6 tháng/ lần được xem là nguồn thu thường xuyên nếu nhận tiền cho thuê qua tài khoản ngân hàng, nhận 100% nguồn thu này. Trên 6 tháng thì được xem</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>là nguồn thu không thường xuyên.</p> <p>- Nếu nguồn thu hình thành từ vốn vay được quy định tại điểm e.2 nêu trên: Không yêu cầu chứng từ này, KH ghi rõ trong <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>.</p> <p>- Đồng ý nhận nguồn thu nếu Bên thuê trả tiền trước với điều kiện thời gian cho thuê thực tế đã qua tối thiểu 1 tháng.</p>								
4.	Ảnh chụp BĐS cho thuê	Tối thiểu 3 ảnh, rõ ràng, tổng thể tài sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

➤ **Cho thuê động sản (chỉ nhận nguồn thu này khi bên thuê là doanh nghiệp):**

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký xe/ máy móc/ động sản.	- Đứng tên người trả nợ.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng cho doanh nghiệp thuê động sản.	<p>- Còn hiệu lực, đầy đủ thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê, thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản cho thuê.</p> <p>- Xác định nguồn thu: Có 2 loại động sản cho thuê:</p> <p>+ Giá thuê khô: Chỉ có thuê xe, không bao gồm lái xe và xăng (dầu) xe;</p> <p>+ Giá thuê ướt: Bao gồm tiền thuê xe, lái xe và xăng (dầu) xe);</p> <p>Nguồn trả nợ từ cho thuê động sản được tính trên cơ sở giá thuê khô.</p>	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Sổ đăng kiểm.	- Còn thời hạn, thông tin tài sản (số khung, số máy, mã số,	O/S	Thẩm	x		x			x

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		biển số xe...) trên sổ phải trùng khớp với thông tin tài sản trên đăng ký và tài sản cho thuê. - Cho phép bổ sung trước giải ngân.		định/ hoặc Giải ngân						
4.	Giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất.	- Bảo hiểm còn thời hạn. - Cho phép bổ sung trước giải ngân. - Nếu KH không mua bảo hiểm vật chất, lãi suất và biên độ vay cộng (+) 2%/năm.	O/S	Thẩm định/ Giải ngân	x		x			x
5.	Giấy biên nhận thu tiền/Hóa đơn/Phiếu thu/chi/Sao kê tài khoản 03 tháng gần nhất.	- Rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, lý do thu/chi..	O/S	Thẩm định	x		x			
6.	Ảnh chụp động sản cho thuê.	- Tối thiểu 3 ảnh, rõ biển số và toàn cảnh động sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

**f) Thu nhập từ lãi tiền gửi.**

- Là nguồn thu nhập từ lãi tiền gửi hàng tháng tại VPBank.
- Số dư bình quân của tài khoản tiết kiệm phải được duy trì liên tục tối thiểu 03 tháng tính đến thời điểm đề xuất vay vốn.
- Không chấp nhận trường hợp KH vay vốn chỉ có nguồn trả nợ từ nguồn lãi tiền gửi tại VPBank.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ/ chứng chỉ tiết kiệm (VND/ngoại tệ) do VPBank phát hành.	- Thuộc sở hữu của người trả nợ. - KH đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi tương ứng với thời hạn vay vốn: Tính đối đa 100% nguồn thu dùng để chi trả không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		- KH không đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi: Tính là nguồn thu không thường xuyên và không vượt quá 20% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank.								
2.	Sao kê nhận tiền lãi từ sổ/ chứng chỉ tiết kiệm		O	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy xác nhận của ĐVKD giá trị tiền gửi bình quân tối thiểu 03 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPC.		O	Thẩm định	x		x			

**g) Thu nhập từ lương hương trí:**

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ nhận lương hưu/sao kê thể hiện việc nhận lương hưu của KH	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện số tiền nhận lương hưu hàng tháng.</li> <li>Nếu kỳ nhận lương là thường xuyên (tối đa 3 tháng/1 lần): nhận 100% làm nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.</li> <li>Nếu kỳ nhận lương là không thường xuyên (&gt; 03 tháng/lần nhưng ≤ 12 tháng/lần): 100% nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.</li> </ul>	O/S	Thẩm định	x		x			

**h) Thu nhập theo bảng kê khai:**

- Nguồn thu do KH tự kê khai (theo mẫu của VPBank), ĐVKD chịu trách nhiệm xác nhận.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*

*M. M.*

- CPCUW thẩm định nguồn thu.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Bảng kê khai thu nhập của KH.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng kê khai theo mẫu VPBank có xác nhận của GD ĐVKD hoặc GD Trung tâm/ Trưởng phòng phát triển đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ.</li> <li>- Hạn mức tối đa đối với nguồn thu do KH chịu trách nhiệm kê khai: 500 triệu/ món vay và 1 tỷ/ KH (bao gồm cả vợ/ chồng) cho tất cả các khoản vay.</li> <li>- Mỗi TSBĐ chỉ được dùng để bảo đảm cho 01 khoản vay có nguồn thu nhập theo bảng kê khai này.</li> <li>- CPCUW chỉ cần thực hiện thẩm định nguồn thu này qua điện thoại. Không yêu cầu thực địa đối với nguồn thu này nếu phần vốn tự có của KH dùng để mua ô tô <math>\geq 50\%</math>.</li> <li>- Lưu ý: Với trường hợp 01 TSBĐ được đảm bảo cho đồng thời 1 khoản vay theo Bảng kê thu nhập và một hay nhiều khoản vay thông thường khác thì LTV cho tất cả các khoản vay tối đa là 50%.</li> </ul>	O	Thẩm định	x		x			

### 3.3. Hướng dẫn cách tính nguồn thu nhập trả nợ món vay tại VPBank

#### a) Hướng dẫn cách tính DTI

- VPBank xác định khả năng tài chính của KH thông qua việc tính toán Hệ số giữa tổng nghĩa vụ trả nợ hàng tháng trên tổng thu nhập hàng tháng của KH (Debt to income-DTI).
- Tổng trả nợ hàng tháng được căn cứ trên số tiền gốc, lãi kỳ trả nợ đầu tiên. Nếu KH có tham gia lãi suất ưu đãi, hoặc được ân hạn gốc... thì DTI vẫn được tính theo lãi suất thông thường (không ưu đãi) và không ân hạn gốc.

**Công thức tính theo hệ số DTI:**

$$\text{Tổng nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập (DTI)} = \text{Số tiền phải trả hàng tháng} / \text{Tổng thu nhập hàng tháng}.$$

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- Tổng thu nhập hàng tháng và Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH được xác định:

Thu nhập của KH và vợ/chồng KH	(1)
Thu nhập của người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có)	(2)
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>(3) = (1) + (2)</b>
Giá trị khoản vay dự kiến lần này tại VPBank	(4)
Thời gian vay (tháng)	(5)
Lãi suất áp dụng (lãi suất % năm/12 tháng)	(6)
Trả gốc tháng đầu tiên	(7)
Trả lãi hàng tháng đầu tiên	(8)
Nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay tháng đầu tiên	(9) = (7) + (8)
Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác	(10)
<b>Tổng nghĩa vụ trả nợ</b>	<b>(11) = (9) + (10)</b>
<b>DTI</b>	<b>(12) = (11) / (3)</b>

- Lưu ý:

- + Số tiền phải trả hàng tháng: Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho các khoản vay hiện có tại các TCTD (gồm cả các khoản vay không có TSBĐ như thẻ tín dụng; thấu chi; tín chấp và khoản vay đang có tại VPBank nếu có) và bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank.
- + Tổng thu nhập hàng tháng: Tổng giá trị các nguồn thu nhập ròng thường xuyên chứng minh được của KH, người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có):
  - Người bảo lãnh trả nợ: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
  - Người đồng vay: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu và chấp nhận chi trả tối đa 100% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- + Đối với nguồn thu không thường xuyên: tỷ lệ nguồn thu tối đa được tính làm nguồn trả nợ là 30% nguồn thu theo hồ sơ cung cấp nhưng không vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- + Nếu KH có khoản vay không có TSBĐ tại TCTD khác và tại VPBank bao gồm cả thẻ tín dụng (nếu có): KH không cung cấp hồ sơ tín dụng thì để tính chỉ tiêu “Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác” – trong cách tính số (10) ở bảng tính trên, áp

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

dụng như sau:

- Đối với khoản vay thông qua hình thức phát hành Thẻ tín dụng: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = 10% Dư nợ Thẻ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPC.
- Đối với khoản vay Thấu chi: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = Dư nợ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPC x Lãi suất dành cho thấu chi tại thời điểm hiện hành tại VPBank/12 tháng.
- Đối với khoản vay không có TSBĐ khác: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = (Dư nợ x Lãi suất dành cho các sản phẩm vay tương ứng tại thời điểm hiện hành tại VPBank) + Dư nợ/12 tháng.

**b) Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBCNV nhà nước:**

- **Đối tượng áp dụng:** Chỉ áp dụng Hệ số thu nhập cho các đối tượng KH là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại các cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội và các Doanh nghiệp Nhà nước gồm:
  - + Các cơ quan đơn vị thuộc bộ máy Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Các đơn vị, Cục, Vụ, Viện, Trung tâm và các Phòng ban, Sở trực thuộc Bộ và các Cơ quan ngang Bộ;
  - + Các cơ quan, đơn vị thuộc Văn Phòng Trung Ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội (Trung ương Đoàn TNCS, Hội phụ nữ Việt Nam...) và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức này;
  - + Sĩ quan, công nhân viên chuyên nghiệp thuộc các đơn vị của Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An làm việc tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng Giao Dịch;
  - + Các cơ quan nhà nước, Đảng ủy cấp thành phố/tỉnh (UBND cấp thành phố các sở ban ngành thuộc tỉnh/thành phố, các tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh/thành phố) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
  - + Các cơ quan nhà nước, Đảng ở địa phương cấp quận nội thành (Quận ủy, UBND quận và các phòng ban trực thuộc) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
  - + Các trường học (đại học, cao đẳng/trung học phổ thông/trung học cơ sở/tiểu học/mầm non công lập), các bệnh viện nhà nước tại địa phương nơi có chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
  - + Ngân hàng nhà nước (Trung ương và các tỉnh thành phố nơi VPBank đóng trụ sở) trên địa bàn Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, Vũng Tàu và các địa phương nơi có Chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
  - + Các cơ quan hành chính sự nghiệp là các Nhà xuất bản, các báo trung ương và các thành phố lớn, các viện nghiên cứu, quân đội, công an.
- **Điều kiện áp dụng:**
  - + Lãnh đạo ĐVKD nhận thấy KH có nguồn thu khác theo lương là thực và đảm bảo thì Đơn vị có quyền đề xuất về nguồn thu của đối tượng KH này. Đề xuất của Đơn vị phải rõ nội dung vị trí công tác hiện tại, thâm niên công tác, hệ số lương và đề xuất nhân lên mức thu nhập nào;
  - + Áp dụng cho các đối tượng người lao động có HĐLĐ thời hạn tối thiểu từ 02 năm trở lên hoặc công chức, viên chức thuộc biên chế Nhà nước.
- **Bảng hệ số xác định thu nhập:**

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank*



Đối tượng	Hệ số thu nhập	Mức thu nhập tối đa (triệu đồng/tháng)
Chuyên viên 1-3 năm kinh nghiệm	2	8 triệu đồng
Chuyên viên > 3-5 năm kinh nghiệm	3	15 triệu đồng
Chuyên viên > 5 năm kinh nghiệm	4	20 triệu đồng
Cán bộ cấp Phòng, tổ hoặc tương đương với phòng	5	25 triệu đồng
Cán bộ cấp ban, khoa, trung tâm, ban giám hiệu hoặc tương đương	10	70 triệu đồng
Cán bộ cấp vụ hoặc tương đương trở lên	20	200 triệu đồng

**Lưu ý:** Đối với đối tượng Công An, Bộ đội không cung cấp được chứng từ chứng minh thâm niên công tác thì có thể xác định như sau:

Cấp bậc/Bậc hàm	Công An	Bộ Đội	Yêu cầu Chứng từ chứng minh
Thiếu Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Trung Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Thượng Úy	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Đại Úy trở lên	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Thiếu Tá trở lên	trên 05 năm	trên 05 năm	Không yêu cầu

#### 4. HỒ SƠ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

##### a) Giải ngân theo giấy hện

- Chỉ giải ngân theo giấy hện nếu Bên bán là pháp nhân.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Báo cáo khảo sát giá; hoặc	- Áp dụng đối với Ô tô mới không nằm trong bảng giá của VPBank. - Bản gốc lưu tại ĐVKD.	O/S	Thẩm định		x				
	Báo cáo định giá (chính thức)	- Cung cấp tại thời điểm soạn thảo nếu chỉ có Báo cáo khảo sát giá tại thời điểm thẩm định.	O	Thẩm định/ Soạn thảo	x	x		x		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		- Nếu Ô tô mới nhập khẩu/ hoặc Ô tô mới đã có đăng ký/ hoặc Ô tô mới có đăng ký tạm, ĐVKD chịu trách nhiệm lập Báo cáo đánh giá hiện trạng xe chuyển CPCUW.								
2.	Giấy hẹn lấy Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô		O	Soạn thảo & Nhập kho	x			x	x	
3.	Hóa đơn Giá trị gia tăng	- Áp dụng đối với Bên bán là pháp nhân và giải ngân theo giấy hẹn. - Có dấu treo của/ sao y đối chiếu bản gốc của bên bán.	O/S	Soạn thảo	x			x		
4.	Phiếu thu/Ủy nhiệm chi/Giấy nộp tiền thể hiện KH đã thanh toán phần vốn tự có		O/S	Soạn thảo	x			x		
5.	Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm và giấy chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank	- Cung cấp Giấy chuyển quyền thụ hưởng nếu trên Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm chưa thể hiện đơn vị thụ hưởng là VPBank.	O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
6.	Hóa đơn thu phí bảo hiểm/ biên lai thu phí bảo hiểm; hoặc		O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
	Sổ phụ tài khoản có xác nhận của bộ phận giao dịch; hoặc		O		x				x	x
	Liên 2 phiếu nộp tiền nếu KH thanh toán phí bảo hiểm qua tài khoản công ty bảo hiểm tại VPBank; hoặc		O/S		x				x	x
	Xác nhận của công ty bảo hiểm nếu không xuất trình được hóa đơn thu phí/ biên lai thu phí bảo hiểm.		O		x				x	x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
7.	Hợp đồng gửi giữ tài sản		O	Soạn thảo & Nhập kho	x			x	x	
8.	Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm		O	Nhập kho & Giải ngân				x	x	
9.	Kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến.	- Đơn vị đăng ký online chịu trách nhiệm ký kiểm soát kết quả in từ trang web đăng ký trực tuyến, đảm bảo tài sản chỉ thể chấp cho VPBank. - Bản gốc kết quả: MBCA giữ và nhập kho.	O	Nhập kho & Giải ngân					x	x
10.	Thông báo thế chấp (gửi cho cơ quan CSGT)	- Đính kèm Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm online	O	Soạn thảo				x		
11.	Hợp đồng thế chấp đã ký giữa KH và/hoặc bên thứ ba và VPBank	- Theo mẫu biểu VPBank, đảm bảo đúng thông tin chủ sở hữu/ sử dụng TSBD và thông tin TSBD.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
12.	Giấy đề nghị nhập kho TSBD kèm phiếu nhập kho/ Xác nhận nhập kho	- Xác nhận tài sản đã nhập kho theo quy định VPBank, đảm bảo đủ chữ ký các bên liên quan.	O	Nhập kho & Giải ngân					x	x
13.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô	- Bổ sung sau giải ngân tối đa 15 ngày sau giải ngân.	O	Sau giải ngân	x				x	

**b) Giải ngân theo đăng ký xe**

- Nếu Bên bán là cá nhân: Bắt buộc giải ngân theo đăng ký xe.
- Áp dụng cả cho sản phẩm OT4 (vay tiêu dùng thế chấp ô tô).

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Báo cáo khảo sát giá; hoặc	- Áp dụng đối với Ô tô xe mới không nằm trong bảng	O/S	Thẩm định		x				

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		giá của VPBank. - Bản gốc lưu tại ĐVKD.								
	Báo cáo định giá (chính thức)	- Cung cấp tại thời điểm soạn thảo nếu chỉ có Báo cáo khảo sát giá tại thời điểm thẩm định. - Nếu Ô tô mới nhập khẩu/ hoặc Ô tô mới đã có đăng ký/ hoặc Ô tô mới có đăng ký tạm tại thời điểm thẩm định, ĐVKD chịu trách nhiệm lập Báo cáo đánh giá hiện trạng xe chuyển CPCUW.	O	Thẩm định/ Soạn thảo	x	x		x		
2.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô		O	Soạn thảo & Nhập kho	x			x	x	
3.	Hóa đơn Giá trị gia tăng (không yêu cầu đối với OT4)	- Yêu cầu đối với Bên bán là pháp nhân. - Có dấu treo của/ sao y đối chiếu bản gốc của bên bán.	O/S	Soạn thảo	x				x	
4.	Phiếu thu, ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền thể hiện KH đã thanh toán phần vốn tự có		O/S	Soạn thảo	x			x		
5.	Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm và giấy chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank	- Chỉ cung cấp giấy chuyển quyền thụ hưởng trên Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm chưa thể hiện đơn vị thụ hưởng là VPBank.	O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
6.	Hóa đơn thu phí bảo hiểm/ biên lai thu phí bảo hiểm; hoặc		O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
	Sổ phụ tài khoản có xác nhận của bộ phận giao dịch; hoặc		O		x				x	x
	Liên 2 phiếu nộp tiền nêu KH thanh toán phí bảo hiểm qua tài khoản công ty bảo hiểm tại VPBank; hoặc		O/S		x				x	x
	Xác nhận của công ty bảo hiểm		O		x				x	x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	nếu không xuất trình được hóa đơn thu phí/ biên lai thu phí bảo hiểm.									
7.	Hợp đồng gửi giữ tài sản		O	Soạn thảo & nhập kho	x			x	x	
8.	Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm		O	Nhập kho & Giải ngân				x	x	
9.	Kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến.	- Đơn vị đăng ký online chịu trách nhiệm ký đối chiếu kết quả in từ trang web đăng ký trực tuyến, đảm bảo tài sản chỉ thể chấp cho VPBank. - Bản gốc kết quả: MBCA giữ và nhập kho.	O	Nhập kho & Giải ngân					x	x
10.	Thông báo thế chấp (gửi cho cơ quan CSGT)	- Đính kèm đơn đăng ký khi gửi online.	O	Soạn thảo				x	x	
11.	Hợp đồng thế chấp đã ký giữa KH và/hoặc bên thứ ba và VPBank .	- Theo mẫu biểu VPBank, đảm bảo đúng thông tin chủ sở hữu/ sử dụng TSBĐ và thông tin TSBĐ.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
12.	Giấy đề nghị nhập kho TSBĐ kèm phiếu nhập kho/ Xác nhận nhập kho	- Xác nhận tài sản đã nhập kho theo quy định VPBank, đảm bảo đủ chữ ký các bên liên quan.	O	Nhập kho					x	x

## 5. HỒ SƠ KHÁC

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Thông tin lịch sử tín dụng của KH/ Người đồng vay/ Bên thế	- Bao gồm CIC của vợ/ chồng. - Bao gồm cả CIC của Doanh nghiệp do KH làm chủ.	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

*MB*

	chấp/ Người bảo lãnh trả nợ/ Người thân: - CIC thẻ nhân - CIC thẻ - CIC Hộ kinh doanh	- Tra CIC thẻ tín dụng nếu thông tin thẻ nhân có thông tin dư nợ thẻ tín dụng. - Bộ phận tra CIC ký xác nhận đối chiếu kết quả từ trang web. - Đối với CIC HKD: + Tra CIC thẻ nhân của tất cả các thành viên có tên trên ĐKKD, tất cả thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên trên HKTT nếu ĐKKD của HGĐ; và + Tra CIC pháp nhân.								
2.	Nghị quyết phê duyệt của các khoản vay	- Nếu vay tại VPBank và hiện còn dư nợ.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Hợp đồng tín dụng tại các TCTD khác và VPBank; hoặc	- Không yêu cầu đối với trường hợp KH cam kết sẽ tất toán khoản vay tại TCTD khác trước giải ngân. - Bắt buộc đối với tất cả các khoản vay trên 100 triệu. - Xác nhận số tiền vay/ Sao kê dư nợ, Hợp đồng thế chấp: Thể hiện được hoặc có thể ước tính được số tiền gốc + lãi phải trả hàng tháng để tính DTI.	O/S	Thẩm định	x		x			
	- Xác nhận thông tin về khoản vay (số tiền giải ngân, thời gian vay, dư nợ hiện tại, lãi suất vay hiện tại, định kỳ trả nợ gốc lãi) của TCTD nơi KH đang có dư nợ; hoặc  - Sao kê tài khoản vay/ sổ phụ khoản vay từ ngày giải ngân đến nay; và Hợp đồng thế chấp.				x		x			
4.	<b>Chứng từ xác nhận KH đã tất toán khoản vay tại TCTD khác.</b>									

3.1	<b>Đối với hình thức vay hạn mức hoặc Thấu chi tài khoản:</b> - Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc	- Xác nhận tất toán khoản vay của TCTD khác phải có đủ nội dung: Thông tin khách hàng, hợp đồng tín dụng, KUNN, số tiền tất toán. - Nếu Xác nhận tất toán khoản vay không có đầy đủ nội dung về số tiền đã nộp để tất toán thì yêu cầu cung cấp thêm Giấy nộp tiền/ hoặc Hợp đồng tín dụng.	O/S	Giải ngân							x
	- Xác nhận đã tất toán khoản vay của TCTD khác.		O	Giải ngân							x
3.2	<b>Đối với hình thức vay món:</b> - Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc		O/S	Giải ngân							x
	- Xác nhận đã tất toán khoản vay của TCTD khác; hoặc		O	Giải ngân							x
	- Sao kê tài khoản thanh toán/ Sổ phụ khoản vay thể hiện bút toán thu nợ; hoặc		O	Giải ngân							x
	- Thông báo giải chấp/ xóa chấp TSBĐ và Giấy nộp tiền có nội dung tất toán khoản vay.		O/S	Giải ngân							x

### III. MA TRẬN PHÊ DUYỆT NGOẠI LỆ

#### 1. Ma trận ngoại lệ.

- a) Yêu cầu: 1 hồ sơ vay của khách hàng có tối đa 2 ngoại lệ.  
b) Chi tiết các ngoại lệ như sau:

TT	Tiêu chí	Chuẩn lệ	Ngoại lệ	Điều kiện
1.	Tuổi KH.	Tối đa 75 tuổi tại thời điểm tất toán khoản vay.	Tối đa 80 tuổi.	Có kèm người bảo lãnh trả nợ < 50 tuổi.
2.	Tuổi người sở hữu TSBĐ		Tối đa 80 tuổi	
3.	Lịch sử trả nợ.	<b>Hiện tại:</b> Không có nợ nhóm 2-5 tại thời điểm nộp hồ sơ; và <b>Trước đây:</b> - Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất. <b>Lưu ý chung:</b> Nợ quá hạn (2-5) ≤ 5 triệu nay đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn.	KH có nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	+ KH trả nợ đều đặn sau thời gian bị quá hạn. + Cung cấp sao kê tài khoản/Sổ phụ khoản vay cho CPCUW.
4.	Xác nhận kinh doanh HKD của Lãnh đạo ĐVKD; hoặc	Thay thế cho ĐKKD và/hoặc Chứng từ thuế đối với khoản vay ≤ 500 triệu.	Áp dụng cho khoản vay > 500 triệu ≤ 1 tỷ đồng.	Xác nhận kinh doanh ổn định và thời gian kinh doanh tối thiểu 12 tháng.
	Quyết định xã viên/Chứng từ xác nhận góp vốn vào Hợp tác xã; hoặc			
	3 biên lai thuế gần nhất; hoặc			
	Văn bản đồng ý cho KH khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.			
5.	Chứng từ thuế	Không yêu cầu đối với món vay ≤ 500 triệu đồng.		

#### 2. Ma trận ngoại lệ về giá và quy trình.

Cấp đề xuất phê duyệt ngoại lệ		Ngoại lệ/ khoản vay	
		Giá	Quy trình
Cấp phê duyệt	Chức danh	Mức giảm	Có/ Không

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank



		%	
Cấp 3	Giám đốc/ Trưởng PTSP	$\leq 0,5\%/ \text{ năm}$	Được duyệt ngoại lệ.
	GĐ Vùng		
Cấp 4	GĐ KHCN/ Phó GĐ KHCN	$\leq 1\%/ \text{ năm}$	
	GĐ QTRR - KHCN	Không	
Cấp 5	TGĐ/ HĐQT/	$> 1\%/ \text{ năm}$	
	GĐ khối QTRR	Không	


**Lưu ý:**

**a) Phân loại ngoại lệ:**

- Ngoại lệ quy trình.
- Ngoại lệ giảm giá (lãi suất kỳ đầu + biên độ).

**b) Chi tiết các loại ngoại lệ về quy trình được chấp nhận:**

- Miễn thẩm định khách hàng qua điện thoại (TVR).
- Miễn thẩm định trực tiếp khách hàng (FVR).
- Giảm thời gian xét duyệt hồ sơ (TAT) đối với nhóm khách hàng ưu tiên.

 <b>VPBank</b> Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	<b>PHỤ LỤC 02:</b> <b>TIÊU CHÍ NHẬN</b> <b>TÀI SẢN BẢO ĐẢM</b>	Mã hiệu: PL02.QĐi-TDCN/08 Ngày hiệu lực: 1 / 12 / 2014 Lần ban hành: 02
---	--	---

**1) Các tiêu chí nhận TSBD.**

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	NGOẠI LỆ
1.	Loại TSBD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện vận tải (PTVT) đường bộ như xe ô tô chở người (xe ô tô du lịch), xe ô tô chở hàng hóa (xe tải), xe ô tô bán tải (chở người và hàng), xe ô tô chuyên dùng (xe đầu kéo, sơ mi rơ móc, rơ móc, xe nâng, xe cầu, xe bồn chở bê tông tươi, xe trộn bê tông, xe xitec).</li> <li>- Có đăng ký quyền sở hữu.</li> <li>- Có giấy phép lưu thông.</li> </ul>	Không ngoại lệ
2.	Giá trị định giá tối thiểu/ 1 ô tô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 150 triệu.</li> </ul>	Không ngoại lệ
3.	Thời hạn Ô tô đã qua sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe Trung Quốc, Việt Nam: ≤ 3 năm kể từ ngày đăng ký lần đầu.</li> <li>- Xe nước khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xe sử dụng kinh doanh taxi, vận tải hành khách: ≤ 5 năm</li> <li>+ Xe sử dụng mục đích khác: ≤ 7 năm</li> </ul> </li> </ul> <p>Lưu ý: Xe kinh doanh được hiểu là tại thời điểm định giá trên GPKD/ hoặc trên báo cáo định giá có nêu rõ là xe vận tải hành khách/ taxi.</p>	Không ngoại lệ

**Lưu ý:** TSBD không đáp ứng tiêu chí nhận theo quy định tại Mục 1, Phụ lục này: Trình Giám đốc Khối tín dụng/ hoặc người được ủy quyền phê duyệt ngoại lệ. Sau khi có phê duyệt nhận làm TSBD, hồ sơ được xử lý theo quy định thông thường (theo Hướng dẫn số 83/2014/HD-TGD ngày 03/10/2014 về phân luồng thẩm định/ tái thẩm định tín dụng và Hướng dẫn số 83/2013/HD-TGD ngày 10/10/2014 về thực hiện thẩm định theo phân luồng A).

**2) Các tiêu chí không nhận (knock-out) hoặc nhận có điều kiện (conditional acceptance).**

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN
1.	Không nhận	PTVT dùng trong lĩnh vực An ninh quốc phòng (sản xuất vũ khí, khí tài quân sự).	Không ngoại lệ

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.*




STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN
2.	Không nhận	PTVT chuyên dùng: Xe chở rác, xe hút bể phốt, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe chữa lửa, xe phục vụ tang lễ.	Không ngoại lệ
3.	Không nhận	PTVT đường bộ dùng để vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng sử dụng hạn chế trong các công trình như xây dựng cầu đường, xây dựng hầm, công trình thủy điện...	Không ngoại lệ

### 3) Tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá của TSBĐ (LTV).

Đơn vị: %

STT	Thời gian sử dụng	Giá trị định giá TSBĐ		
		≤ 2tỷ	2-:5 tỷ	≥ 5tỷ
1	Đối với xe mới 100%; hoặc xe đã qua sử dụng dưới 12 tháng.	80	75	60
2	Đối với xe đã qua sử dụng từ 12 tháng đến dưới 3 năm.	70	65	55
3	Đối với xe đã qua sử dụng từ trên 3 năm.	60	55	50

**Lưu ý:** Đối với xe có nguồn gốc thương hiệu từ Trung Quốc, Việt Nam; hoặc xe sử dụng vào mục đích kinh doanh (vận tải hành khách, taxi...) tỷ lệ LTV tối đa giảm trừ 10% so với quy định nêu trên.

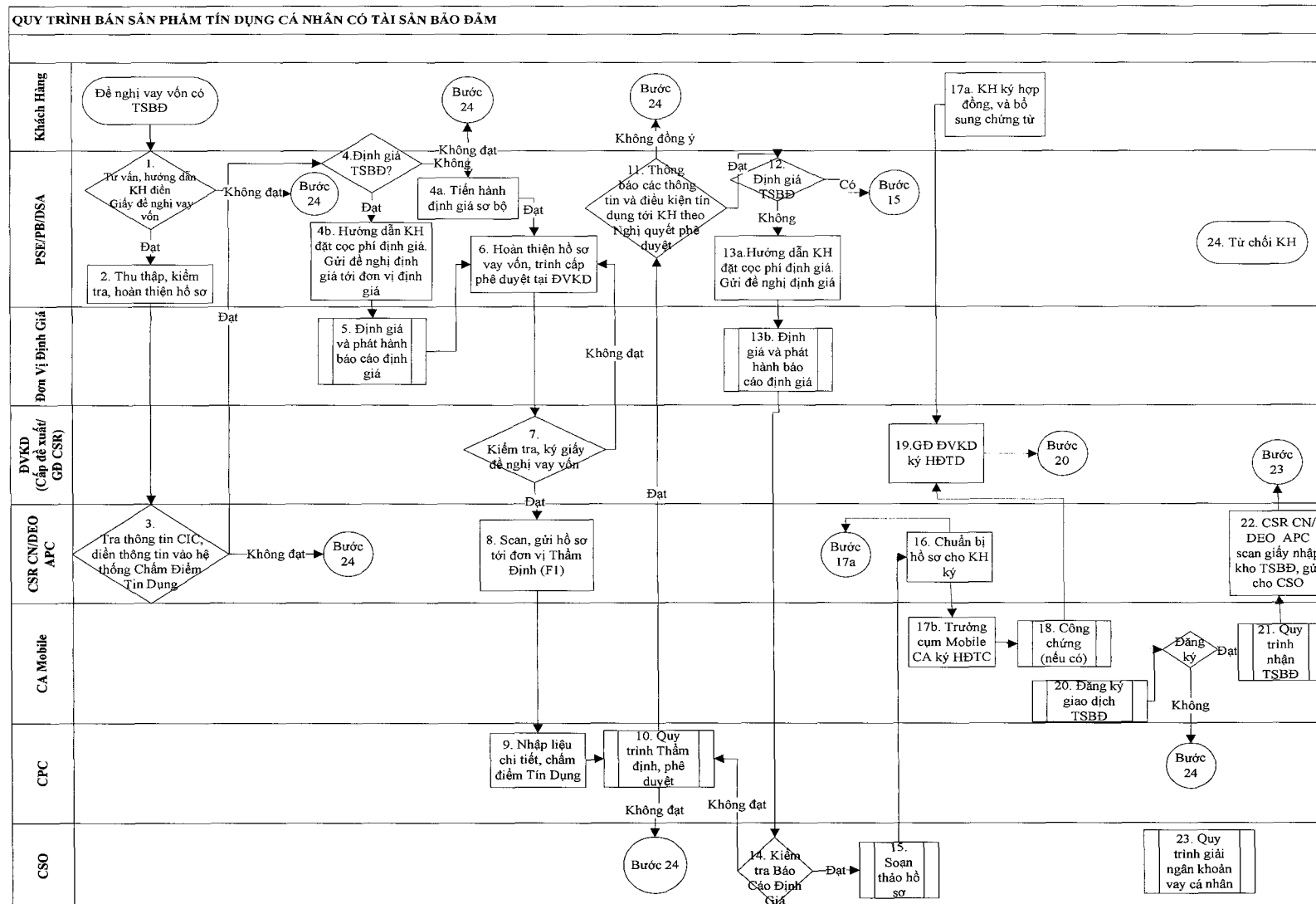
 <b>VPBank</b> Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	<b><u>PHỤ LỤC 03:</u></b> <b>QUY TRÌNH CẤP TÍN DỤNG</b> <b>TẬP TRUNG</b>	Mã hiệu: PL03.QĐi-TDCN/09 Ngày hiệu lực: ..A / ..12/2014 Lần ban hành: 01
---	--	---

**1. Thông số tổng hợp:**

Thông số	Mô tả	Yêu cầu
Đầu vào	Giấy đề nghị vay vốn của KH.	Đầy đủ thông tin và rõ ràng về thông tin cá nhân, số tiền, phương án vay, tài sản bảo đảm...
	Giấy tờ chứng minh nhân thân, thu nhập, phương án, tài sản bảo đảm và các giấy tờ, chứng từ khác theo Quy định sản phẩm.	Bản sao có bản gốc để đối chiếu, giấy tờ, tài liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác và trung thực.
Đầu ra	KH được giải ngân.	Thu thập đầy đủ bộ hồ sơ theo điều kiện giải ngân, gửi tới bộ phận giải ngân CSO (thuộc Trung tâm CPC-CA).

*Handwritten signature*

## 2. Lưu đồ thực hiện



Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

*[Handwritten signature]*

### 3. Diễn giải các bước thực hiện:

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
Khởi tạo	<b>ĐỀ NGHỊ VAY VỐN CÓ TSBD</b> KH có nhu cầu vay mua Ô tô hoặc tiêu dùng thế chấp Ô tô tại VPBank. - KH đến ĐVKD của VPBank để đề nghị vay vốn, PB sẽ thực hiện tư vấn cho KH. - KH được PSE/DSA tìm kiếm thì sẽ do PSE/DSA thực hiện tư vấn cho KH.	KH	
1.	<b>TƯ VẤN, HƯỚNG DẪN KH ĐIỀN GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN</b> <b>Đầu vào:</b> - KH tiếp xúc với PB/PSE/DSA của VPBank. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - PB/PSE/DSA liên hệ, trao đổi với KH để nắm được thực trạng và nhu cầu của KH: + Thông tin và tư cách pháp lý người vay và những người liên quan (Người đồng vay/ Bảo lãnh trả nợ/ Bảo lãnh TSBD/ Vay cho người thân). + Các thông tin cá nhân của KH: Trình độ học vấn, nghề nghiệp, quá trình công tác, tình trạng hôn nhân... + Thông tin về nhu cầu và điều kiện vay của KH. - Tư vấn, giới thiệu với KH: + Sản phẩm này, bao gồm nội dung về phương án vay: Số tiền, thời hạn, lãi suất.. và dự kiến phương án đảm bảo tín dụng: Thế chấp, cầm cố, bảo lãnh... + Thủ tục, quy trình vay vốn: Thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, cách thức và mức phí định giá TSBD... - Dựa trên các thông tin do KH cung cấp và quy định của sản phẩm (điều kiện vay vốn, đối tượng KH được vay vốn theo sản phẩm...) để xác định, loại trừ các KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay	PB/PSE/DSA	MB01.QDiTDCN09 - Giấy đề nghị vay vốn.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

*Mục*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<p>vốn và từ chối, thông báo ngay cho KH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn KH điền thông tin chính xác vào <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với trường hợp KH vay vốn là KH của DSA/PSE, cần hỏi KH muốn được giao dịch và giải ngân tại Chi nhánh nào và xác nhận với KH địa chỉ và thông tin chi nhánh sẽ giải ngân cho KH.</li> <li>PB/PSE/DSA cần đối chiếu với <i>Chương trình sản phẩm</i> này để loại bỏ KH không phù hợp. Trong trường hợp quyết định từ chối, PB/PSE/DSA phải thông báo kịp thời cho KH.</li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định KH đủ điều kiện, loại trừ KH không đủ điều kiện vay vốn</li> <li>KH hoàn tất <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>.</li> </ul>		
2.	<p><b>THU THẬP, KIỂM TRA, HOÀN THIỆN HỒ SƠ</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>KH hoàn tất <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tùy theo mục đích vay cụ thể, PB/PSE/DSA thu thập hồ sơ KH theo quy định tại Phụ lục PL01 của sản phẩm này, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>;</li> <li>+ Các hồ sơ, giấy tờ khác theo đúng quy định tại Phụ lục PL01;</li> <li>+ Đối với các hồ sơ cung cấp bản photo hoặc bản sao công chứng: PB/PSE/DSA đối chiếu hồ sơ với bản gốc, ký tên và ghi rõ ngày đối chiếu trên hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>Nhập thông tin về KH và cơ hội bán hàng vào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống CRM;</li> <li>+ Các công cụ hỗ trợ bán khác (nếu có).</li> </ul> </li> <li>Báo cáo với CSR CN/ DEO APC tiến hành kiểm tra thông tin CIC, và điền</li> </ul>	PB/PSE/DSA	<ul style="list-style-type: none"> <li>MB01.QDiTDCN09 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị vay vốn mua ô tô cá nhân tiêu dùng; hoặc</li> </ul> </li> <li>MB02.QDiTDCN09 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị vay vốn mua ô tô cá nhân kinh doanh.</li> </ul> </li> <li>Danh mục các hồ sơ yêu cầu theo Phụ lục PL01.</li> </ul>

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<p>thông tin KH vào hệ thống Chấm điểm tín dụng.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PB/PSE/DSA cần kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ KH cung cấp so với quy định trong các trường hợp cụ thể, các điều kiện tham gia sản phẩm của KH.</li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện hồ sơ vay vốn của KH.</li> </ul>		
3.	<p><b>CHẤM ĐIỂM CIC VÀ ĐIỀN THÔNG TIN KH VÀO HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM TÍN DỤNG</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu kiểm tra thông tin CIC và điền thông tin vào Hệ thống chấm điểm tín dụng.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSR CN/DEO APC tra thông tin CIC trên trang web thông tin tín dụng <a href="http://www.cic.org.vn">www.cic.org.vn</a>. Khi có kết quả CSR/DEO in bản thông tin kết quả CIC của KH từ website <a href="http://www.cic.org.vn">www.cic.org.vn</a>, ký tên đóng dấu đã đối chiếu bản gốc và chuyển lại cho PB/PSE/DSA. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu thông tin CIC của KH đáp ứng yêu cầu về CIC: Chuyển tới Bước 4;</li> <li>+ Nếu KH có nợ quá hạn (thuộc trường hợp không được cấp tín dụng tại Chương trình sản phẩm này), từ chối KH (chuyển tới Bước 24).</li> </ul> </li> <li>- CSR CN/DEO APC điền thông tin KH vào Hệ thống Chấm điểm tín dụng theo hướng dẫn của Khối QTRR (không nhận biết được số điểm tín dụng).</li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH bị từ chối nếu kết quả kiểm tra CIC không đạt yêu cầu.</li> <li>- KH có kết quả kiểm tra CIC đạt yêu cầu, chuyển tới Bước 4.</li> </ul>	CSR CN/DEO APC	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.



Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
4.	<p><b>ĐỊNH GIÁ TSBD</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng từ liên quan đến TSBD: Theo Danh mục hồ sơ tại Phụ lục PL01 của Chương trình sản phẩm này.</li> <li>- Yêu cầu định giá: Đối với Ô tô mới không có trong <b>Bảng giá xe Ô tô áp dụng cho việc định giá TSBD tại VPBank</b> do Phòng quản lý TSBD ban hành/ hoặc ô tô đã qua sử dụng.</li> <li>- Đánh giá thực trạng tài sản: Đối với Ô tô mới đã có trong Bảng giá và có Giấy chứng nhận Đăng ký Ô tô tại thời điểm chuyển hồ sơ cho CPCUW/ hoặc có Giấy chứng nhận Đăng ký Ô tô trước khi giải ngân/ hoặc có Giấy đăng ký tạm: ĐVKD chịu trách nhiệm thực hiện.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc định giá TSBD chính thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu KH đồng ý định giá TSBD chính thức trước phê duyệt, chuyển tới Bước 4b.</li> <li>+ Nếu KH không đồng ý định giá TSBD chính thức, PB/PSE/DSA tư vấn rõ cho KH kết quả định giá sơ bộ có thể khác với kết quả định giá chính thức. ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ, và chuyển tới Bước 4a.</li> <li>+ Nếu TSBD chỉ cần đánh giá thực trạng tài sản để xác định Ô tô mới, ĐVKD thực hiện đánh giá và chuyển tới Bước 4a.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH đặt cọc phí định giá và ĐVKD gửi yêu cầu định giá cho Đơn vị định giá; hoặc</li> <li>- ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ.</li> </ul>	PB/PSE/DSA	
4.a	<p><b>TIẾN HÀNH ĐỊNH GIÁ SƠ BỘ/ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÀI SẢN</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p>	PB/PSE/DSA	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định định giá sơ bộ TSBD làm cơ sở trình cấp tín dụng số</li> </ul>

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*



Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/ Tài liệu tham chiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH yêu cầu tiến hành định giá sơ bộ/ hoặc ĐVKD đánh giá để xác định Ô tô mới.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PB/PSE/DSA thực hiện định giá sơ bộ và lập <i>Báo cáo định giá sơ bộ TSBD/ Báo cáo đánh giá thực trạng tài sản</i>. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu kết quả định giá sơ bộ TSBD của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBD, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH, chuyển tới Bước 6.</li> <li>+ Nếu TSBD không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBD hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH, từ chối KH (chuyển tiếp Bước 24).</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành báo cáo định giá sơ bộ TSBD.</li> </ul>		<p>98/2013/QĐi-TGD ngày 29/11/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- MB01 QĐi-TSBD/05 Mẫu báo cáo định giá sơ bộ TSBD ban hành kèm theo Quy định số 98/2013/QĐi-TGD.</li> <li>- Phụ lục PL03.</li> </ul>
4.b.	<p><b>HƯỚNG DẪN KH ĐẶT CỌC PHÍ ĐỊNH GIÁ, GỬI ĐỀ NGHỊ ĐỊNH GIÁ TỚI ĐƠN VỊ ĐỊNH GIÁ</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH yêu cầu định giá chính thức TSBD.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PB/PSE/DSA hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá (Trường hợp định giá qua các công ty thẩm định giá) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc định giá TSBD theo quy định hiện hành của VPBank.</li> <li>- Hoàn thành <i>Giấy đề nghị định giá TSBD</i>, biên nhận đặt cọc phí định giá, gửi tới đơn vị có chức năng định giá theo các quy định hiện hành thông qua hệ thống định giá (link:10.36.28.67/vpb_dgts).</li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị định giá TSBD.</li> <li>- Biên nhận đặt cọc phí định giá.</li> </ul>	PB/PSE/DSA	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định số 05/2014/QĐi-TGD ngày 20/1/2014.</li> </ul>

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
5.	<b>ĐỊNH GIÁ VÀ PHÁT HÀNH BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu định giá TSBĐ từ PB/PSE/DSA trên hệ thống định giá (link: 10.36.28.67/vpb_dgts).</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị định giá tiến hành định giá TSBĐ, hoàn thành và phát hành <i>Báo cáo định giá</i>.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo định giá chính thức TSBĐ được phát hành và gửi về cho PSE/PB/DSA trên hệ thống định giá (link: 10.36.28.67/vpb_dgts).</li> </ul>	Đơn vị định giá	
6.	<b>HOÀN THIỆN HỒ SƠ VAY VỐN, TRÌNH CẤP PHÊ DUYỆT TẠI ĐVKD</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ theo Danh mục hồ sơ quy định tại Phụ lục PL01.</li> <li>Báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ, hoặc Báo cáo định giá chính thức TSBĐ.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với hồ sơ trình qua CPC-UW, PB/PSE/DSA điền và ký tên vào phần Dành cho ngân hàng trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>, sau đó trình bộ hồ sơ tới Cấp phê duyệt tại ĐVKD (bao gồm Trưởng phòng kinh doanh và GĐCN/Giám đốc Trung tâm KHCN, Trưởng nhóm bán hàng và Trưởng phòng bán hàng đối với Phòng Hợp tác đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ).</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Giấy đề nghị vay vốn</i> và bộ hồ sơ vay vốn được gửi tới Cấp phê duyệt tại ĐVKD.</li> </ul>	PB/PSE/DSA	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định về trách nhiệm của cá nhân tham gia quy trình xét duyệt tín dụng tập trung tại CPC số 45-2014-QĐi-TGĐ ngày 23/05/2014</li> <li>Phụ lục PL01.</li> </ul>
7.	<b>KIỂM TRA, KÝ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VAY VỐN</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Giấy đề nghị vay vốn</i> và bộ hồ sơ vay vốn được gửi tới Cấp phê duyệt tại ĐVKD.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cấp phê duyệt tại ĐVKD</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định số 45-2014-QĐi-TGĐ ngày 23/05/2014</li> </ul>

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Cấp phê duyệt tại ĐVKD kiểm tra hồ sơ đề nghị vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu KH đáp ứng điều kiện vay và hồ sơ đầy đủ, chính xác, hợp lệ: Ký xác nhận trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i> để chuyển tới CSR CN/ DEO APC;</li> <li>+ Nếu KH không đáp ứng điều kiện vay hoặc hồ sơ không đầy đủ/không chính xác/không hợp lệ: Gửi hồ sơ lại cho PB/PSE/DSA (Bước 6).</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đề nghị vay vốn được kiểm tra và gửi tới CSR CN/ DEO APC.</li> </ul>		
8.	<p><b>CSR CN/DEO APC SCAN HỒ SƠ, GỬI TỚI ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đủ tiêu chuẩn được gửi tới CSR CN/DEO APC.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSR CN/DEO APC nhận hồ sơ vay vốn từ PB/PSE/DSA.</li> <li>- Scan toàn bộ hồ sơ và hồ sơ bổ sung (nếu có), chuyển hồ sơ đi tiếp trên FinnOne.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ DEO APC cần nhập hoặc ghi chú lại chi nhánh mà KH chọn sẽ giải ngân trên phần mềm FinnOne, để sau khi phê duyệt xong CPC-UW sẽ gửi Nghị quyết/Quyết định phê duyệt về cho CSR CN mà KH chọn giải ngân.</li> <li>+ Ngay sau khi có Nghị quyết/Quyết định phê duyệt tín dụng, DEO APC có trách nhiệm bàn giao trực tiếp toàn bộ hồ sơ bản gốc của KH cho CSR của chi nhánh mà KH sẽ giải ngân, ký biên bản bàn giao hồ sơ.</li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ vay vốn được chuyển trên FinnOne và gửi tới CPC.</li> </ul>	CSRCN/DEO APC	

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/ Tài liệu tham chiếu
9.	<b>NHẬP LIỆU CHI TIẾT</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ vay vốn trên FinnOne.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra thông tin và hồ sơ của KH.</li> <li>Chấm điểm tín dụng.</li> <li>Nhập liệu chi tiết thông tin KH, hồ sơ vay vốn trên FinnOne.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ vay vốn, thông tin KH được nhập liệu trên FinnOne cho bước thẩm định tiếp theo.</li> <li>Kết quả chấm điểm tín dụng chỉ mang tính tham khảo (không là cơ sở để đồng ý, hay từ chối cấp tín dụng cho tới khi có thông báo chính thức từ Khối QTRR về việc áp dụng kết quả chấm điểm tín dụng).</li> </ul>	DDE tại CPC	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn Nhập liệu dành cho DDE áp dụng cho các sản phẩm vay dành cho KHCN do Khối Vận hành thực hiện.</li> </ul>
10.	<b>THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dữ liệu KH và bộ hồ sơ trên FinnOne.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>CPC-UW phê duyệt theo các quy định tại Chương trình sản phẩm này, sau đó đây <i>Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng</i> qua phần mềm FinnOne. <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu <i>Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng</i> là đồng ý cấp tín dụng, chuyển tới Bước 11;</li> <li>Nếu <i>Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng</i> là từ chối cấp tín dụng, từ chối KH (chuyển tới Bước 24).</li> </ul> </li> </ul> <b>Lưu ý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi CPC-UW ra nghị quyết tín dụng thì hệ thống sẽ tự động gửi Email/SMS thông báo cho KH kết quả phê duyệt.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b>	CPC-UW	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ tín dụng KHCN qua Trung tâm thẩm định tín dụng tập trung CPCUW số 33/2014/QT-TGD ngày 7/10/2014.</li> </ul>

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

*thư*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy trình phê duyệt, thẩm định hoàn tất.</li> <li>KH vay vốn được đồng ý hoặc từ chối.</li> </ul>		
11.	<p><b>THÔNG BÁO CÁC THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KIỆN TÍN DỤNG TỚI KH THEO NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt đồng ý cho KH vay vốn.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>PB/PSE/DSA gọi điện thông báo cho KH về kết quả phê duyệt (hạn mức, thời hạn) và các điều kiện giải ngân theo Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng.</li> <li>CSR CN/ DEO APC soạn Thông báo tín dụng (theo mẫu MB05.QĐi-TDCN/09 Thông báo tín dụng) trình Trưởng CSR/ Trưởng ĐVKD ký.</li> <li>KH xem xét các điều kiện giải ngân và đưa ra quyết định: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu KH không đồng ý với điều khoản vay hoặc từ chối vay, chuyển tới Bước 24.</li> <li>Nếu KH đồng ý với điều khoản vay, chuyển tới Bước 12.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>KH đồng ý/ từ chối các điều kiện giải ngân.</li> </ul>	PB/PSE/DSA	
12.	<p><b>BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ TSBĐ</b></p> <p><b>Đầu vào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo định giá chính thức TSBĐ hoặc Báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ đã có tại thời điểm thẩm định.</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>PB/PSE/DSA kiểm tra xem TSBĐ của KH đã được định giá chính thức trước phê duyệt chưa: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu TSBĐ đã được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 4, chuyển tiếp sang Bước 15.</li> </ul> </li> </ul>	PB/PSE/DSA	

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

*Alvis*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/ Tài liệu tham chiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu TSBĐ của KH chưa được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 4, chuyển tiếp sang Bước 13a.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo định giá chính thức được yêu cầu bởi PB/PSE/DSA; hoặc</li> <li>- Bước soạn thảo hồ sơ tại CSO được bắt đầu tiến hành.</li> </ul>		
13a.	<b>HƯỚNG DẪN KH ĐẶT CỌC PHÍ ĐỊNH GIÁ, GỬI ĐỀ NGHỊ ĐỊNH GIÁ TỐI ĐƠN VỊ ĐỊNH GIÁ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tương tự Bước 4b;</li> <li>- Sau đó chuyển tiếp Bước 13b.</li> </ul>	PB/PSE/DSA	
13b.	<b>ĐỊNH GIÁ VÀ PHÁT HÀNH BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tương tự Bước 5;</li> <li>- Sau đó chuyển tiếp Bước 14.</li> </ul>	Đơn vị định giá	
14.	<b>KIỂM TRA BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ TSBĐ</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo định giá chính thức TSBĐ.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSO kiểm tra báo cáo định giá chính thức TSBĐ/ Báo cáo đánh giá thực trạng Ô tô do ĐVKD lập, để bảo đảm TSBĐ thỏa yêu cầu nhận TSBĐ, giá trị TSBĐ đáp ứng với Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt được ban hành ở Bước 10.</li> <li>+ Nếu TSBĐ thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức cao hơn định giá sơ bộ, chuyển tiếp Bước 15.</li> <li>+ Nếu TSBĐ không thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức thấp hơn định giá sơ bộ, quay lại bước thẩm định (Bước 10).</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo định giá chính thức TSBĐ được kiểm tra, bảo đảm TSBĐ phù hợp với điều khoản vay trong Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt.</li> </ul>	CSO	

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/ Tài liệu tham chiếu
15.	<b>SOẠN THẢO HỒ SƠ</b> <b>Đầu vào:</b> - Báo cáo định giá chính thức và Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - CSO soạn thảo HĐTD, HĐTC và các mẫu biểu liên quan, đảm bảo Kiểm soát viên của CSO đã kiểm tra và ký nháy trên các mẫu biểu này. <b>Đầu ra:</b> - HĐTD, HĐTC và các mẫu biểu liên quan được soạn thảo.	CSO	- Mẫu HĐTD và HĐTC. - Quy định quy trình soạn thảo và giải ngân dành cho khoản vay có TSBĐ KHCN xử lý tại CPC- CA số “103-2014-QĐi-TGD” ngày 15 tháng 10 năm 2014
16.	<b>CSR CN/ DEO APC CHUẨN BỊ HỒ SƠ</b> <b>Đầu vào:</b> - CSO gửi HĐTD trên FinnOne. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - Căn cứ trên bộ hợp đồng do CSO soạn thảo, CSR CN/ DEO APC chuẩn bị hồ sơ để các bên liên quan ký. <b>Đầu ra:</b> - Thông báo nhận Nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi được chuẩn bị. - Nếu không cần công chứng HĐTC, chuyển bước 17a. - Nếu công chứng HĐTC, chuyển bước 17b.	CSR CN/ DEO APC	- Mẫu Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi.
17a.	<b>KH KÝ BỘ HỢP ĐỒNG VÀ BỔ SUNG CHỨNG TỪ</b> <b>Đầu vào:</b> - HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - CSR CN/ DEO APC hướng dẫn KH Ký HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi. <b>Đầu ra:</b>	CSR CN/DEO APC, KH	

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*



Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	- HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi đã được KH ký để chuyển cho Trưởng CSR CN/ GD ĐVKD.		
17b.	<b>TRƯỞNG CỤM MBCA/ TRƯỞNG PHÒNG MBCA/ ĐIỀU PHỐI VIÊN KÝ TÊN</b> <b>Đầu vào:</b> - CSO gửi HĐTC trên FinnOne. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - CA Mobile in HĐTC và trình Trưởng cụm MBCA/ Trưởng phòng MBCA, hoặc Điều phối viên ký. - Sau khi ký, CA Mobile liên hệ với KH, đặt hẹn đi công chứng. <b>Đầu ra:</b> - HĐTC được Trưởng cụm MBCA/ Trưởng phòng MBCA, hoặc điều phối viên ký và gửi đi công chứng.	Trưởng cụm MBCA/ Trưởng phòng MBCA, hoặc điều phối viên	
18.	<b>CÔNG CHỨNG</b> <b>Đầu vào:</b> - HĐTC đã được ký bởi Trưởng cụm MBCA/ Trưởng phòng MBCA/ Điều phối viên. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - CA Mobile đi công chứng với KH và cho KH ký HĐTD. <b>Đầu ra:</b> - HĐTC được công chứng và HĐTD đã được KH ký.	CA Mobile và KH	

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
19.	<b>LÃNH ĐẠO CSR CN/ BAN GD ĐVKD KÝ</b> <b>Đầu vào:</b> - HĐTD, HĐTC nếu không công chứng, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải Ngân, Ủy nhiệm chi <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - Lãnh đạo CSR CN/ Ban GD CN ký tên trên HĐTD, HĐTC, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải Ngân, Ủy nhiệm chi. <b>Đầu ra:</b> - HĐTD, HĐTC, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải Ngân, Ủy nhiệm chi được Lãnh đạo CSR CN/ Ban GD CN ký tên.	Lãnh đạo CSR CN/ Ban GD ĐVKD	
20.	<b>ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM ONLINE</b> <b>Đầu vào:</b> - HĐTC đã được ký bởi Trưởng cụm MBCA/ Trưởng phòng MBCA/ Điều phối viên và KH. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> - CSR CN đăng ký giao dịch bảo đảm: + Nếu quá trình đăng ký giao dịch bảo đảm bị từ chối, CSR CN trao đổi với KH và từ chối giải ngân (Bước 24). + Nếu quá trình đăng ký giao dịch bảo đảm thành công, chuyển tiếp Bước 21. - MBCA nhận và lưu trữ bản gốc kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm. <b>Đầu ra:</b> + TSBĐ được đăng ký giao dịch bảo đảm thành công.	CSR CN, MBCA	Hướng dẫn đăng ký giao dịch bảo đảm online số 74/2014/HD-TGD ngày 27/ 08/ 2014
21.	<b>NHẬN VÀ NHẬP KHO TSBĐ</b> <b>Đầu vào:</b> - Các giấy tờ liên quan đến TSBĐ. <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b>	CA Mobile	Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt số 13/2014/QT-TGD ngày

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện theo <i>Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt</i>.</li> <li>Gửi Phiếu nhập kho TSBĐ cho CSR CN/ DEO APC.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các giấy tờ liên quan đến TSBĐ được nhập kho và báo cho CSR CN/ DEO APC.</li> </ul>		09/05/2014
22.	<b>CSR CN/ DEO APC SCAN PHIẾU NHẬP KHO TSBĐ VÀ TOÀN BỘ HỒ SƠ GIẢI NGÂN, GỬI CHO CSO</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu nhập kho TSBĐ và toàn bộ hồ sơ giải ngân.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>CSR CN/ DEO APC scan phiếu nhập kho TSBĐ và toàn bộ hồ sơ giải ngân, tải lên FinnOne để gửi tới CSO tiến hành giải ngân.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ giải ngân được tải lên FinnOne.</li> </ul>	CSR CN/ DEO APC	- Danh mục hồ sơ PL01.
23.	<b>GIẢI NGÂN</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Toàn bộ hồ sơ giải ngân.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>CSO thực hiện giải ngân cho KH theo <i>Quy trình Giải ngân khoản vay cá nhân</i>.</li> </ul> <b>Đầu ra:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khoản vay được giải ngân. Kết thúc quy trình.</li> </ul>	CSO	- Quy định quy trình soạn thảo và giải ngân dành cho khoản vay có TSBĐ KHCN xử lý tại CPC- CA số 103/2014/QĐi-TGD ngày 15/10/2014.
24.	<b>TỪ CHỐI KH VÀ KẾT THÚC QUY TRÌNH</b> <b>Đầu vào:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định từ chối KH được gửi tới PB/PSE/DSA từ các Bước 1,3,4a,10,11,và 20.</li> </ul> <b>Nhiệm vụ cụ thể:</b>	PB/PSE/DSA	

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

Bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu tham chiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PB/PSE/DSA thông báo từ chối cấp tín dụng tới KH và kết thúc quy trình trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ KH không đủ điều kiện cấp tín dụng theo Chương trình này (Bước 2)</li> <li>+ KH vi phạm điều kiện về lịch sử trả nợ (Bước 3)</li> <li>+ Báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ không đạt yêu cầu (Bước 4a)</li> <li>+ Cấp phê duyệt ban hành văn bản từ chối cấp tín dụng (Bước 10)</li> <li>+ KH không đồng ý với các điều khoản được phê duyệt (Bước 11)</li> <li>+ HĐTC bị từ chối đăng ký giao dịch bảo đảm (Bước 20)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH được thông báo về khoản vay bị từ chối. Kết thúc quy trình.</li> </ul>		

#### 4. Quy định giải ngân theo giấy hẹn.

- Trường hợp TSBĐ là ô tô hình thành từ vốn vay, đồng thời không có Hợp đồng liên kết với showroom ô tô về việc bàn giao bản gốc giấy hẹn và các hồ sơ gốc cho VPBank, phải lưu ý:
  - + Nhân viên CA/ CA Mobile thụ lý hồ sơ có trách nhiệm trực tiếp cùng nhân viên bán xe (hoặc người có thẩm quyền) đi nộp hồ sơ đăng ký xe ô tô tại Phòng Cảnh sát Giao thông để làm thủ tục đăng ký xe ô tô.
  - + Nhân viên CA/ CA Mobile phải trực tiếp nhận bản gốc Giấy hẹn đăng ký xe từ Phòng Cảnh sát Giao thông, nhập kho bản gốc Giấy hẹn Đăng ký xe.
  - + Khi đăng ký giao dịch bảo đảm, ĐVKD hướng dẫn KH nộp thêm phí yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm để Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm gửi văn bản này tới cơ quan có thẩm quyền đăng ký lưu hành phương tiện giao thông.
  - + Đến hạn lấy đăng ký xe ô tô, nhân viên CA/ CA Mobile làm thủ tục xuất kho Giấy hẹn đăng ký xe, để đi lấy Đăng ký xe tại Phòng Cảnh sát Giao thông, bảo quản và nhập kho Bản gốc đăng ký xe, hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay theo quy định.
- Không bắt buộc công chứng hợp đồng thế chấp xe.

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.*

TT	Mã sản phẩm (CTSP)	Mã sản phẩm T24	Tên sản phẩm	Nhóm Sản phẩm (Product_Group_ID)	Category
1.	OT1	LDS01240	Vay mua ô tô mới tiêu dùng – TSBĐ là xe mua.	1	21050
2.			Vay mua ô tô mới tiêu dùng – TSBĐ là xe mua – linh hoạt.		
3.		LDS01241	Vay mua ô tô mới kinh doanh – TSBĐ là xe mua	1	21050
4.			Vay mua ô tô mới kinh doanh – TSBĐ là xe mua – linh hoạt.		
5.	OT2	LDS01250	Vay hoàn vốn mua ô tô mới tiêu dùng – TSBĐ là xe mua.	1	21050
6.		LDS01251	Vay hoàn vốn mua ô tô mới kinh doanh – TSBĐ là xe mua	1	21050
7.	OT3	LDS01260	Vay mua ô tô cũ tiêu dùng – TSBĐ là xe mua.	1	21050
8.			Vay mua ô tô cũ tiêu dùng – TSBĐ là xe mua – linh hoạt.		
9.		LDS01262	Vay mua ô tô cũ kinh doanh – TSBĐ là xe mua	1	21050
10.			Vay mua ô tô cũ kinh doanh – TSBĐ là xe mua – linh hoạt.		
11.	OT4	LDS01301	Vay mua nhà thế chấp ô tô.	1	21050
12.		LDS01302	Vay mua ô tô khác thế chấp ô tô.	1	21050
13.		LDS04010	Vay tiêu dùng khác thế chấp ô tô.	4	21055

**1) Danh sách nghề nghiệp yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm tín dụng cá nhân:**

STT	Ngành nghề	Nội dung chi tiết
1.	Xây dựng - kiến trúc – bảo trì tòa nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kỹ sư/ đốc công giám sát thi công công trình.</li> <li>– Thợ cắt đá.</li> <li>– Thợ lắp đặt thang máy, thang cuốn.</li> <li>– Nhân viên lắp đặt và sửa chữa thang máy.</li> <li>– Thợ/tài xế lái cầu trục, thợ lắp dựng cầu.</li> </ul>
2.	Bến cảng biển/sông	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân cảng.</li> <li>– Cứu hộ.</li> </ul>
3.	Công nhân khuôn vác, bốc vác – Container	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhân viên kiểm soát vận chuyển (đứng trên container điều khiển xếp dỡ).</li> </ul>
4.	Hầm mỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân làm việc mặt đất.</li> </ul>
5.	Độ sâu/cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thợ đào giếng</li> <li>– Các nghề nghiệp liên quan đến độ cao dưới 10m (Nhân viên lau chùi kính, thợ bảo trì/ thợ lắp dựng ăng ten, thợ vẽ bảng hiệu, dựng bảng hiệu ngoài trời, công nhân hàn/cắt tại công trường xây dựng độ cao, Thợ hồ làm trên giàn)</li> </ul>
6.	Điện lực - điện thoại & điện tử - điện lạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhân viên nối cáp, kiểm tra đường dây cáp, lắp dựng trụ tháp.</li> </ul>
7.	Đóng và sửa chữa tàu – Kỹ thuật hàng hải	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân điều khiển cầu, cần trục, công nhân móc cầu, hướng dẫn cầu.</li> </ul>
8.	Gỗ: khai thác – chế biến	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân khai thác gỗ, thợ chất xếp gỗ.</li> </ul>
9.	Khai thác đá – công nghiệp chế tác đá	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân khai thác đá.</li> </ul>
10.	Kỹ nghệ luyện kim	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Công nhân luyện cán thép – công nhân cán, cắt, dập tôn từ thép cuộn, thợ rèn.</li> </ul>
11.	Nhân viên bảo vệ - an ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có vũ trang: Bảo vệ, vệ sĩ, thám tử tư.</li> </ul>

12.	Nông trường – Nông trại - Chăn nuôi – Trường nuôi dạy chó – Lâm trường.	– Chủ trại và nhân viên nuôi cá sấu – Nhân viên kiểm lâm tại lâm trường / hạt kiểm lâm.
13.	Sân bay – Hàng không dân dụng	– Nhân viên chụp không ảnh – Nhân viên kỹ thuật máy bay trực thăng.
14.	Sản xuất khí đá – Acetylene	– Công nhân sản xuất và nạp bình khí đá.
15.	Nồi hơi/ lò hơi (lắp đặt và bảo trì)	– Các công việc, sản xuất, vận hành và bảo trì nồi hơi/ lò hơi.
16.	Sản xuất và lắp ráp ô tô – xe gắn máy	– Nhân viên chạy thử trên đường.
17.	Sản xuất pin - ắc quy	– Công nhân sản xuất pin - ắc quy.
18.	Sản xuất, tồn trữ dụng cụ - vật liệu cháy nổ	– Nhân viên bảo trì, công nhân có kỹ năng không tiếp xúc chất cháy nổ.
19.	Xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cầu đường	– Công nhân xây cầu, đập, đê, bồn dự trữ
20.	Các môn giải trí thú tiêu khiển	– Vận động viên nài ngựa, săn bắn, võ thuật, đấu kiếm, quyền anh

**2) Độ tuổi phải mua bảo hiểm bắt buộc:**

- KH và người đồng vay có độ tuổi từ 60 đến 65 tuổi (tính theo ngày sinh nhật gần nhất) tại thời điểm nộp hồ sơ vay vốn.

# GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

## DÀNH CHO KH CÁ NHÂN

### VAY TIÊU DÙNG & MUA Ô TÔ, ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐỂ KINH DOANH

Mã hồ sơ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NĂM-THÁNG-NGÀY-GIỜ-PHÚT-DAO-MÃ KHÁCH HÀNG)

#### 1. Thông tin pháp lý của Bên vay

##### 1.1 Thông tin cá nhân

Vui lòng điền thông tin về vợ/chồng và người hỗ trợ trả nợ (nếu có) vào Phụ lục 1.

Họ và tên			
Ngày sinh			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Nữ	
Số CMND/Hộ chiếu		Ngày cấp	Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên <input type="checkbox"/> Khác (vui lòng ghi rõ)		
Điện thoại nhà riêng			
Điện thoại cơ quan công tác			
Di động			
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác		
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác		
Nơi đào tạo			
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	<input type="checkbox"/> Nhà riêng <input type="checkbox"/> Nhà đồng sở hữu <input type="checkbox"/> Nhà mua trả góp <input type="checkbox"/> Nhà thuê <input type="checkbox"/> Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng <input type="checkbox"/> Khác		
Phương tiện đi lại	<input type="checkbox"/> Ô tô <input type="checkbox"/> Xe máy <input type="checkbox"/> Khác		
Tên, tuổi nghề nghiệp của các con (nếu có)			

##### 1.2 Thông tin nghề nghiệp

Loại hình hợp đồng lao động hiện nay	<input type="checkbox"/> Có thời hạn	<input type="checkbox"/> Không thời hạn	<input type="checkbox"/> Tự do
	<input type="checkbox"/> Toàn thời gian	<input type="checkbox"/> Bán thời gian	<input type="checkbox"/> Nghỉ hưu <input type="checkbox"/> Khác

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên đơn vị công tác	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Chức vụ
Từ                      đến				



Từ	đến			
Từ	đến			

## 2. Thông tin người liên hệ khác (tùy chọn)

Họ và tên			
Điện thoại di động:			
Email			
Quan hệ với người vay		Nghề nghiệp:	

## 3. Thông tin và mục đích vay vốn

Tôi/ Chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng theo các nội dung cụ thể sau đây:

Tổng nhu cầu vốn	
Vốn tự có	
Vốn tự huy động, vay khác	
Số tiền cần vay tại VPBank	
Thời hạn	tháng
Lãi suất đề nghị	
Phương thức vay vốn	<input type="checkbox"/> Vay trả góp <input type="checkbox"/> Vay từng lần <input type="checkbox"/> Vay theo hạn mức <input type="checkbox"/> Khác
Phương thức giải ngân	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản <input type="checkbox"/> Tiền mặt
Đề xuất khác	

### Mục đích vay vốn:

<input type="checkbox"/> Vay mua ô tô	Mục đích: <input type="checkbox"/> Để sử dụng <input type="checkbox"/> Để kinh doanh <input type="checkbox"/> Khác Loại xe: <input type="checkbox"/> Xe mới <input type="checkbox"/> Xe đã qua sử dụng Tên/chủng loại xe:
<input type="checkbox"/> Vay mua BĐS	Mục đích: <input type="checkbox"/> Để sử dụng <input type="checkbox"/> Để kinh doanh <input type="checkbox"/> Khác Loại BĐS <input type="checkbox"/> Chung cư <input type="checkbox"/> Nhà đất <input type="checkbox"/> Đất <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Tài sản chưa có giấy tờ sở hữu <input type="checkbox"/> Có giấy tờ sở hữu   Giấy tờ sở hữu số <span style="float: right;">cấp ngày</span> Địa chỉ:
<input type="checkbox"/> Vay xây mới nhà	<input type="checkbox"/> Để sử dụng <input type="checkbox"/> Để kinh doanh <input type="checkbox"/> Khác Địa chỉ:
<input type="checkbox"/> Vay sửa chữa nhà	<input type="checkbox"/> Để sử dụng <input type="checkbox"/> Để kinh doanh <input type="checkbox"/> Khác Địa chỉ:
<input type="checkbox"/> Vay du học	
<input type="checkbox"/> Vay thấu chi có TSBD	
<input type="checkbox"/> Vay thấu chi không có TSBD	
<input type="checkbox"/> Mục đích khác	

4. Phương thức trả nợ

Phương thức trả nợ lãi	<input type="checkbox"/> Hàng tháng	<input type="checkbox"/> 3 tháng/lần	<input type="checkbox"/> 6 tháng/lần	<input type="checkbox"/> Hàng năm		<input type="checkbox"/> Khác (vui lòng mô tả)
Phương thức trả nợ gốc	<input type="checkbox"/> Hàng tháng	<input type="checkbox"/> 3 tháng/lần	<input type="checkbox"/> 6 tháng/ lần	<input type="checkbox"/> Hàng năm	<input type="checkbox"/> Cuối kỳ	<input type="checkbox"/> Khác (vui lòng mô tả)
Gốc dự kiến trả mỗi kỳ						

5. Nguồn trả nợ

TT	Khoản thu nhập/chi phí	Số tiền	Giấy tờ chứng minh
I	Thu nhập của người vay		
1.	Lương và thu nhập từ cơ quan		
2.	Cổ tức		
3.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
4.	Tiền cho thuê tài sản		
5.	Thu nhập khác		
II	Thu nhập của vợ/ chồng		
1.	Lương và thu nhập từ cơ quan		
2.	Cổ tức		
3.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
4.	Tiền cho thuê tài sản		
5.	Thu nhập khác		
III	Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ		
A	Tổng thu nhập (= I + II+ III )		
	Chi phí sinh hoạt		
	Chi phí trả gốc lãi các khoản vay (không bao gồm khoản vay mới)		
	Các chi phí khác		
B	Tổng chi phí		
C	Chênh lệch thu nhập chi phí (=A-B)		

6. Tình hình tài sản và nghĩa vụ nợ hiện tại của Bên vay (Đơn vị: VND)

Tài sản		
Loại tài sản (có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu)	Tên tài sản	Giá trị
Động sản (vd: tiền mặt, sổ tiết kiệm, vàng, xe, chứng khoán)		
Bất động sản (VD: quyền sử dụng đất, nhà, chung cư)		

*[Handwritten signature]*

Các tài sản khác		
<b>Tổng giá trị tài sản ước tính</b>		

**Nợ phải trả (bao gồm cả vợ/ chồng- nếu có):**

Tên TCTD/ Chủ nợ khác (nếu có)	Loại khoản vay/Mục đích vay	Dư nợ vay	Thời hạn vay	Ngày đến hạn	Số tiền trả gốc lãi hàng tháng	Tên TSBĐ, trị giá tài sản và Chủ sở hữu

**Thẻ tín dụng**

Loại thẻ tín dụng (Visa, Master...)	Tên tổ chức tài chính	Ngày mở thẻ	Ngày hết hạn	Hạn mức tín dụng

## 7. Thông tin tài sản đảm bảo

(Vui lòng điền thông tin tại phụ lục 2 nếu chủ tài sản không phải chính là người vay vốn)

Tên tài sản bảo đảm <sup>(1)</sup>	Tên chủ sở hữu	Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBĐ và khách hàng vay vốn	Tài sản hiện có đang bảo đảm cho nghĩa vụ vay vốn nào không ? <sup>(2)</sup>
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không

(1): Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô)

(2): Nếu có bảo đảm, ghi rõ nghĩa vụ bảo đảm là gì, tại TCTD nào?

## 8. Cam kết của Bên vay và Chủ sở hữu TSDB

Tôi/Chúng tôi xin cam kết:

- Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.
- Dùng mọi nguồn thu nhập hợp pháp để thanh toán cho mọi nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng.

Ngày

**Bên vay** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên sở hữu TSDB** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Vui lòng cho biết: Bạn biết tới sản phẩm, dịch vụ của VPBank qua hình thức nào sau đây:**

☐ Người giới thiệu

☐ Báo chí

☐ Internet

☐ Điểm giao dịch thuận tiện

☐ Truyền hình

☐ Hình thức khác (vui lòng ghi rõ):

# PHỤ LỤC 1

## 1. Thông tin về vợ/chồng người vay hoặc người hỗ trợ trả nợ (nếu có)

Quan hệ với cá nhân trong Mục 1:

☐ Vợ - chồng    ☐ Cha mẹ - con cái    ☐ Anh chị em    ☐ Họ hàng    ☐ Bạn bè    ☐ Khác

### 1.1 Thông tin cá nhân

Họ và tên			
Ngày sinh	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên		
Điện thoại	Di động:	Nhà riêng:	
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác		
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác		
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	<input type="checkbox"/> Nhà riêng <input type="checkbox"/> Nhà đồng sở hữu <input type="checkbox"/> Nhà mua trả góp <input type="checkbox"/> Nhà thuê <input type="checkbox"/> Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng <input type="checkbox"/> Khác		
Phương tiện đi lại	<input type="checkbox"/> Ô tô <input type="checkbox"/> Xe máy <input type="checkbox"/> Khác		

### 1.2 Thông tin nghề nghiệp

Loại hình hợp đồng lao động/Tình trạng lao động	<input type="checkbox"/> Có thời hạn <input type="checkbox"/> Không thời hạn <input type="checkbox"/> Tự do			
	<input type="checkbox"/> Toàn thời gian <input type="checkbox"/> Bán thời gian <input type="checkbox"/> Nghỉ hưu <input type="checkbox"/> Khác			
Thâm niên công tác	<input type="checkbox"/> > 5 năm <input type="checkbox"/> 3-5 năm <input type="checkbox"/> 1-3 năm <input type="checkbox"/> < 1 năm			
<b>Nơi làm việc hiện tại</b>				
Tên cơ quan				
Địa chỉ				
Điện thoại				
Lĩnh vực kinh doanh				
Số Đăng ký kinh doanh – Ngày cấp (nếu nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh)				
Chức vụ				
Thời gian làm việc	năm	tháng		
<b>Nơi làm việc trước đây</b>				
Tên cơ quan				
Địa chỉ				
Chức vụ				
Thời gian làm việc	năm	tháng		



## PHỤ LỤC 2

### 1. Thông tin pháp lý bổ sung của Chủ sở hữu TSDB

Quan hệ với cá nhân trong **Mục 1**:

☐ Vợ - chồng   ☐ Cha mẹ - con cái   ☐ Anh chị em   ☐ Họ hàng   ☐ Bạn bè   ☐ Khác

#### Thông tin cá nhân

Họ và tên			
Ngày sinh			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Nữ	
Quốc tịch			
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên		
Điện thoại nhà riêng			
Di động			
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân	<input type="checkbox"/> Đã kết hôn	<input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT	<input type="checkbox"/> Cao đẳng	<input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác
Nghề nghiệp- Cơ quan công tác			

# PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

## 1. Thông tin về AO

Họ và tên AO		
Điện thoại di động		Email :
Chi nhánh/PGD		

## 2. Trách nhiệm thẩm định TSĐB

<b>Trách nhiệm thẩm định TSĐB</b>				
<input type="checkbox"/> Các loại tài sản do Cán bộ định giá thẩm định (vui lòng đánh dấu vào 1 trong 3 lựa chọn bên phải)	<input type="checkbox"/> Chưa gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB			
	<input type="checkbox"/> Đã gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB, nhận kết quả và cho vào bộ hồ sơ đề nghị cấp tín dụng			
	<input type="checkbox"/> Đã gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB nhưng chưa nhận kết quả			
	<b>Cán bộ tín dụng (Ký và ghi rõ họ tên)</b>			
<input type="checkbox"/> Tài sản được định giá bởi bên thứ ba	<input type="checkbox"/> Tên tổ chức định giá:			
	<input type="checkbox"/> Giá trị định giá:			
	<b>Cán bộ tín dụng (Ký và ghi rõ họ tên)</b>			
<input type="checkbox"/> Các loại tài sản do AO/CA thẩm định (vui lòng đánh dấu vào 1 trong các lựa chọn bên phải)	<input type="checkbox"/> Ô tô mới (theo biểu giá xe chuẩn)			
	<input type="checkbox"/> Ngoại tệ có thể chuyển đổi			
	<input type="checkbox"/> Vàng/trang sức/kim loại quý			
	<input type="checkbox"/> Tài khoản tiền gửi/sổ tiết kiệm/giấy tờ có giá do VPBank phát hành			
	<input type="checkbox"/> Trái phiếu do chính quyền tỉnh, thành phố phát hành được VPBank chấp nhận			
	<input type="checkbox"/> Kì phiếu, trái phiếu và tín phiếu do NHTM phát hành được VPBank chấp nhận			
	<input type="checkbox"/> Cổ phần/cổ phiếu của các công ty được VPBank chấp nhận			
	<input type="checkbox"/> Sổ tiết kiệm/chứng chỉ tiền gửi/kỳ phiếu/trái phiếu/tín phiếu do Chính phủ/NHNN Việt Nam/NHTM quốc doanh phát hành			
		<b>Số lượng tài sản</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Tổng giá trị</b>
	Giá trị của TSĐB theo giấy chứng nhận/biểu giá chuẩn			
Giá thị trường của TSĐB và nguồn tham khảo (nếu có)				
Giá trị TSĐB theo đề xuất của cán bộ AO/CA				

### Cam kết của AO/CA về thông tin thẩm định TSĐB (Trường hợp TSĐB do AO/CA thẩm định)

Tôi/Chúng tôi xin cam kết: Tôi/Chúng tôi đã kiểm tra tất cả các giấy tờ do khách hàng cung cấp và xác nhận tính hợp lệ của TSĐB. Tôi đã tham khảo các giấy tờ này và giá thị trường hiện có để đưa ra được định giá TSĐB một cách hợp lý nhất.

Ngày AO/CA (Ký và ghi rõ họ tên)





4. Thông tin về khách hàng/ nhóm khách hàng liên quan:

Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ với khách hàng vay vốn	Dư nợ tại VPBank

5. Đề xuất và cam kết của chi nhánh

Nhận xét của AO về khách hàng vay vốn (nêu nhận xét về khả năng tài chính, khả năng trả nợ, uy tín của khách hàng, tính hợp lý của đề xuất cấp tín dụng):

Đề xuất của AO

Số tiền vay vốn	
Thời gian vay	
Mục đích vay vốn (ghi chi tiết)	
Phương thức trả nợ	<input type="checkbox"/> Trả lãi: <input type="checkbox"/> Trả gốc:
Lãi suất	
Loại hình cho vay	<input type="checkbox"/> Hạn mức <input type="checkbox"/> Vay từng lần
Phương thức giải ngân	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản (tương đương %) <input type="checkbox"/> Tiền mặt (tương đương %)
Tài sản bảo đảm và Thủ tục ký Hợp đồng thế chấp	Như đã đề cập tại mục 3/ Phần dành cho Ngân hàng trên đây.
Các đề xuất khác	

Cam kết của AO

Tôi xin cam kết:  
Trong phạm vi kiến thức của tôi, tất cả các thông tin được thu thập là chính xác và đúng sự thật. Tôi đã trình bày tất cả những thông tin mà tôi biết có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn. Nếu có thêm bất kì thông tin nào có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn, tôi sẽ chịu trách nhiệm thông báo cho CPC trong thời gian sớm nhất.  
Tôi đồng ý cho vay/ cấp tín dụng đối với khách hàng theo nội dung đề xuất trên.  
Kính trình Trưởng Phòng AO/ Giám đốc PGD/ Giám đốc CN chấp thuận.  
Ngày Cán bộ tín dụng (Ký và ghi rõ họ tên)

**Đề xuất và Cam kết của Trưởng phòng AO/Giám đốc Phòng giao dịch**

Tôi xin cam kết:

*Tôi cam kết đã kiểm tra giám sát việc thu thập hồ sơ khách hàng của nhân viên A/O bảo đảm đúng quy trình của VPBank, và theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và tôi không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Tôi đã đối chiếu các thông tin khách hàng với quy định của NHNN và VPBank về tín dụng, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng này lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định.*

**Lưu ý bổ sung**

Ngày

**Trưởng phòng AO/Giám đốc Phòng giao dịch (Ký và ghi rõ họ tên)**

Địa chỉ email:

**Cam kết của Giám đốc/Phó giám đốc Chi nhánh**

Tôi xin cam kết:

*Theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Với những thông tin nêu trên, tôi đã đối chiếu với quy định của NHNN và VPBank, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định của VPBank.*

**Lưu ý bổ sung**

Ngày

**Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh(Ký và ghi rõ họ tên)**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

## DÀNH CHO KHÁCH HÀNG HỘ KINH DOANH

### VAY BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG & ĐẦU TƯ TSCĐ PHỤC VỤ KINH DOANH

Mã hồ sơ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NĂM-THÁNG-NGÀY-GIỜ-PHÚT-DAO-MÃ KHÁCH HÀNG)

#### 1. Thông tin pháp lý của Bên vay

##### 1.1 Thông tin cá nhân

Vui lòng điền thông tin về vợ/chồng và người hỗ trợ trả nợ (nếu có) vào Phụ lục 1.

Họ và tên			
Ngày sinh			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Nữ	
Số CMND/Hộ chiếu		Ngày cấp	Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên <input type="checkbox"/> Khác (vui lòng ghi rõ)		
Điện thoại nhà riêng			
Điện thoại cơ quan công tác			
Di động			
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác		
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác		
Nơi đào tạo			
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	<input type="checkbox"/> Nhà riêng <input type="checkbox"/> Nhà đồng sở hữu <input type="checkbox"/> Nhà mua trả góp <input type="checkbox"/> Nhà thuê <input type="checkbox"/> Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng <input type="checkbox"/> Khác		
Phương tiện đi lại	<input type="checkbox"/> Ô tô <input type="checkbox"/> Xe máy <input type="checkbox"/> Khác		
Tên, tuổi nghề nghiệp của các con (nếu có)			

##### 1.2 Thông tin nghề nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên đơn vị công tác	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Chức vụ
Từ      đến				
Từ      đến				
Từ      đến				

2. Thông tin người liên hệ khác (tùy chọn)

Họ và tên	
Điện thoại di động:	
Email:	
Quan hệ với người vay	
Nghề nghiệp:	

3. Thông tin và mục đích vay vốn

Tôi/ Chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng theo các nội dung cụ thể sau đây:

Mục đích vay vốn (vui lòng ghi cụ thể)	
Tổng nhu cầu vốn (A)	
Vốn tự có (B)	
Vốn tự huy động, vay khác ( C )	
Số tiền cần vay tại VPBank (=A-B-C)	
Thời hạn	tháng
Lãi suất đề nghị	
Phương thức vay vốn	<input type="checkbox"/> Vay trả góp <input type="checkbox"/> Vay từng lần <input type="checkbox"/> Vay theo hạn mức <input type="checkbox"/> Khác
Phương thức giải ngân	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản <input type="checkbox"/> Tiền mặt
Đề xuất khác	

4. Phương thức trả nợ

Phương thức trả nợ lãi	<input type="checkbox"/> Hàng tháng	<input type="checkbox"/> 3 tháng/lần	<input type="checkbox"/> 6 tháng/lần	<input type="checkbox"/> Hàng năm	<input type="checkbox"/> Khác (vui lòng mô tả)
Phương thức trả nợ gốc	<input type="checkbox"/> Hàng tháng	<input type="checkbox"/> 3 tháng/lần	<input type="checkbox"/> 6 tháng/ lần	<input type="checkbox"/> Hàng năm	<input type="checkbox"/> Cuối kỳ <input type="checkbox"/> Khác (vui lòng mô tả)
Gốc dự kiến trả mỗi kỳ					

5. Nguồn trả nợ

TT	Khoản thu nhập/chi phí	Số tiền	Giấy tờ chứng minh
I	Thu nhập của người vay		
1.	Cổ tức		
2.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
3.	Tiền cho thuê tài sản		
4.	Thu nhập khác		
II	Thu nhập của vợ/ chồng		
1.	Lương và thu nhập từ cơ quan		

2.	Cổ tức		
3.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
4.	Tiền cho thuê tài sản		
5.	Thu nhập khác		
<b>III</b>	<b>Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ</b>		
<b>A</b>	<b>Tổng thu nhập (= I + II+ III )</b>		
	Chi phí sinh hoạt		
	Chi phí trả gốc lãi các khoản vay (không bao gồm khoản vay mới)		
	Các chi phí khác		
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>		
<b>C</b>	<b>Chênh lệch thu nhập chi phí (=A-B)</b>		

## 6. Tình hình tài sản và nghĩa vụ nợ hiện tại của Bên vay (Đơn vị: VND)

Tài sản						
Loại tài sản (có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu)	Tên tài sản				Giá trị	
Động sản (vd: tiền mặt, sổ tiết kiệm, vàng, xe, chứng khoán)						
Bất động sản (VD: quyền sử dụng đất, nhà, chung cư)						
Các tài sản khác						
Tổng giá trị tài sản ước tính						
Nợ phải trả (bao gồm cả vợ/ chồng- nếu có):						
Tên TCTD/Chủ nợ khác (nếu có)	Loại khoản vay/Mục đích vay	Dư nợ vay	Ngày vay	Ngày đến hạn	Số tiền trả gốc lãi hàng tháng	Tên TSBD, trị giá tài sản và Chủ sở hữu
Thẻ tín dụng						
Loại thẻ tín dụng (Visa, Master...)	Tên tổ chức tài chính	Ngày mở thẻ	Ngày hết hạn	Hạn mức tín dụng		


## 7. Thông tin tài sản đảm bảo

(Vui lòng điền thông tin tại phụ lục 2 nếu chủ tài sản không phải chính là người vay vốn)

Tên tài sản bảo đảm <sup>(1)</sup>	Tên chủ sở hữu	Mối quan hệ của chủ sở hữu TSĐB và khách hàng vay vốn	Tài sản hiện có đang bảo đảm cho nghĩa vụ vay vốn nào không? <sup>(2)</sup>
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Đang bảo đảm <input type="checkbox"/> Không

(1): Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô)

(2): Nếu có bảo đảm, ghi rõ nghĩa vụ bảo đảm là gì, tại TCTD nào?

## 8. Cam kết của Bên vay và Chủ sở hữu TSĐB

Tôi/Chúng tôi xin cam kết:

-Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.

- Dùng mọi nguồn thu nhập hợp pháp để thanh toán cho mọi nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng.

Ngày

**Bên vay** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên sở hữu TSĐB** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Vui lòng cho biết: Bạn biết tới sản phẩm, dịch vụ của VPBank qua hình thức nào sau đây:**

☐ Người giới thiệu

☐ Báo chí

☐ Internet

☐ Điểm giao dịch thuận tiện

☐ Truyền hình

☐ Hình thức khác (vui lòng ghi rõ):

## 1. Thông tin về vợ/chồng người vay hoặc người hỗ trợ trả nợ (nếu có)

Quan hệ với cá nhân trong Mục 1:

☐ Vợ - chồng ☐ Cha mẹ - con cái ☐ Anh chị em ☐ Họ hàng ☐ Bạn bè ☐ Khác

### 1.1 Thông tin cá nhân

Họ và tên			
Ngày sinh	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên		
Điện thoại	Di động:	Nhà riêng:	
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác		
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác		
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	<input type="checkbox"/> Nhà riêng <input type="checkbox"/> Nhà đồng sở hữu <input type="checkbox"/> Nhà mua trả góp <input type="checkbox"/> Nhà thuê <input type="checkbox"/> Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng <input type="checkbox"/> Khác		
Phương tiện đi lại	<input type="checkbox"/> Ô tô <input type="checkbox"/> Xe máy <input type="checkbox"/> Khác		

### 1.2 Thông tin nghề nghiệp

Loại hình hợp đồng lao động/Tình trạng lao động	<input type="checkbox"/> Có thời hạn <input type="checkbox"/> Không thời hạn <input type="checkbox"/> Tự do <input type="checkbox"/> Toàn thời gian <input type="checkbox"/> Bán thời gian <input type="checkbox"/> Nghỉ hưu <input type="checkbox"/> Khác			
Thâm niên công tác	<input type="checkbox"/> > 5 năm <input type="checkbox"/> 3-5 năm <input type="checkbox"/> 1-3 năm <input type="checkbox"/> < 1 năm			

#### Nơi làm việc hiện tại

Tên cơ quan		
Địa chỉ		
Điện thoại		
Lĩnh vực kinh doanh		
Số Đăng ký kinh doanh – Ngày cấp (nếu nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh)		
Chức vụ		
Thời gian làm việc	năm	tháng

#### Nơi làm việc trước đây

Tên cơ quan		
Địa chỉ		
Chức vụ		
Thời gian làm việc	năm	tháng

## PHỤ LỤC 2

### 1. Thông tin pháp lý bổ sung của Chủ sở hữu TSDB

MB02.QĐi-TDCN/09

Quan hệ với cá nhân trong **Mục 1**:

☐ Vợ - chồng    ☐ Cha mẹ - con cái    ☐ Anh chị em    ☐ Họ hàng    ☐ Bạn bè    ☐ Khác

### Thông tin cá nhân

Họ và tên			
Ngày sinh			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Nữ	
Quốc tịch			
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên		
Điện thoại nhà riêng			
Di động			
Email			
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân	<input type="checkbox"/> Đã kết hôn	<input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT	<input type="checkbox"/> Cao đẳng	<input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác
Nghề nghiệp- Cơ quan công tác			

## PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

### 1. Thông tin về AO

Họ và tên AO	
--------------	--

*Handwritten signature*



tại VPBank	<input type="checkbox"/> Giá trị tài sản đã ký: <input type="checkbox"/> Thời hạn: từ.....đến.....
Giá trị tài sản	
Đề xuất ký HĐTC:	<input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp khung hạn mức TSBĐ với số tiền cấp tín dụng tối đa là .....VND trong thời gian.....tháng <input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp với nội dung:  <input type="checkbox"/> Ký Phụ lục HĐTC với nội dung:
<b>Tài sản 2 (ghi cụ thể):</b>	
<input type="checkbox"/> Tài sản mới thế chấp	
<input type="checkbox"/> Tài sản đã thế chấp tại VPBank	<input type="checkbox"/> Bên được bảo đảm: <input type="checkbox"/> Giá trị tài sản đã ký: <input type="checkbox"/> Thời hạn: từ.....đến.....
Giá trị tài sản	
Đề xuất ký HĐTC:	<input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp khung hạn mức TSBĐ với số tiền cấp tín dụng tối đa là .....VND trong thời gian.....tháng <input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp với nội dung:  <input type="checkbox"/> Ký Phụ lục HĐTC với nội dung:
<b>Tài sản 3 (ghi cụ thể):</b>	
<input type="checkbox"/> Tài sản mới thế chấp	
<input type="checkbox"/> Tài sản đã thế chấp tại VPBank	<input type="checkbox"/> Bên được bảo đảm: <input type="checkbox"/> Giá trị tài sản đã ký: <input type="checkbox"/> Thời hạn: từ.....đến.....
Giá trị tài sản	
Đề xuất ký HĐTC:	<input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp khung hạn mức TSBĐ với số tiền cấp tín dụng tối đa là .....VND trong thời gian.....tháng <input type="checkbox"/> Ký hợp đồng thế chấp với nội dung:  <input type="checkbox"/> Ký Phụ lục HĐTC với nội dung:

**4. Thông tin về khách hàng/ nhóm khách hàng liên quan:**

Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ với khách hàng vay vốn	Dư nợ tại VPBank



đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng này lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định.

**Lưu ý bổ sung**

Ngày

**Trưởng phòng AO/Giám đốc Phòng giao dịch (Ký và ghi rõ họ tên)**

Địa chỉ email:

**Cam kết của Giám đốc/Phó giám đốc Chi nhánh**

Tôi xin cam kết:

*Theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Với những thông tin nêu trên, tôi đã đối chiếu với quy định của NHNN và VPBank, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng này lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định của VPBank.*

**Lưu ý bổ sung**

Ngày

**Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh(Ký và ghi rõ họ tên)**

....., ngày ..... tháng .... năm 20.....

**CAM KẾT BÀN GIAO GIẤY TỜ XE****Kính gửi: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK)**  
**Chi nhánh .....**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm ....., tại Chi nhánh ..... - VPBank, địa chỉ .....

Chúng tôi – Bên vay vốn là:

- Bên vay** : Ông..... và Bà .....
- Hộ khẩu TT : .....
- Địa chỉ hiện tại : .....
- Giấy CMND : Ông.....Giấy CMND số .....  
do Công an cấp ngày...../...../.....; và  
Bà.....Giấy CMND số .....  
do Công an cấp ngày...../...../.....;
- Điện thoại nhà : ..... - Điện thoại di động: .....

Chúng tôi đề nghị VPBank giải ngân tiền vay mua xe ô tô cho chúng tôi dựa trên Giấy hẹn nhận đăng ký xe và cam kết với Quý Ngân hàng:

1. Ngay sau khi nhận được đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp, chúng tôi cam kết sẽ bàn giao đầy đủ bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô, và bản gốc các giấy tờ xe kèm theo cho Ngân hàng chậm nhất trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được giấy đăng ký xe.
2. Trong trường hợp chúng tôi không thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung như quy định tại điểm 1 trên đây, chúng tôi cam kết sẽ hoàn trả lại Ngân hàng toàn bộ số tiền vay đã giải ngân cùng số tiền lãi và các chi phí khác phát sinh cho Ngân hàng và đồng ý Ngân hàng được quyền thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết để thu hồi tiền gốc, lãi vay và các chi phí khác phát sinh của Chúng tôi và có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức, thủ tục và các thỏa thuận khác tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và các văn bản, cam kết khác mà chúng tôi đã ký kết với Quý Ngân hàng.

**Trân trọng!****ĐẠI DIỆN BÊN VAY VỐN**  
(ký và ghi rõ họ tên)

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN GIẤY HẸN<sup>1</sup>

Bên giao:..... Bên nhận : .....

.....

Họ tên:..... Họ tên : .....

Chức danh:..... Chức danh : .....

Điện thoại:..... Điện thoại:.....

Phòng ban : ..... Phòng ban : .....

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....phút, ngày...../...../.....các bên đã tiến hành bàn giao số lượng bản gốc Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô, chi tiết :

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ GIẤY HẸN	SỐ KHUNG (nếu có)	SỐ MÁY (nếu có)	NGÀY LẤY ĐĂNG KÝ XE
1					
2					
3					
4					
5					

Biên bản bàn giao được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....Ngày.....tháng.....năm 20...  
ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<sup>1</sup> Áp dụng cho các trường hợp nhân viên CA Mobile thực hiện giao nhận Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô tại Showroom/Đại lý nơi KH mua xe.



VPBANK .....  
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - hạnh phúc  
-----oOo-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 2014

## THÔNG BÁO TÍN DỤNG

- Căn cứ trên **Đề nghị vay vốn** ngày...../...../..... của Quý Khách hàng về khoản tín dụng trị giá ..... đồng.
- Căn cứ trên kết quả phê duyệt ngày ...../...../.....

*Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng trân trọng thông báo tới Quý Khách hàng như sau:*

1. Chúng tôi chấp thuận nguyên tắc tài trợ vốn cho Quý Khách hàng với nội dung sau:

Số tiền vay:	VND (Bằng chữ:.....)
Mục đích vay:	
Thời hạn vay:	
Lãi suất vay:	
Phương thức giải ngân:	
Tài sản bảo đảm:	
Giá trị tài sản bảo đảm:	
Các điều kiện giải ngân kèm theo:	

2. Thông báo tín dụng này không tạo thành Hợp đồng ràng buộc nghĩa vụ giữa hai bên và cũng không tạo nên bất kỳ quyền/nghĩa vụ nào với Bên thứ ba có tên được ghi trong thông báo này (nếu có). Để thực hiện, Khách hàng phải ký kết Hợp đồng tín dụng với các điều khoản và điều kiện cơ bản được quy định trong Hợp đồng tín dụng và chỉ được giải ngân khi đã thỏa mãn các điều kiện trong Hợp đồng tín dụng.
3. Thông báo tín dụng này có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký.

**Trân trọng kính chào!**

**NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**